

Từ sau khi có Nghị quyết Trung ương lần thứ 8, các đường giao thông liên lạc của Đảng bộ Hà Nam được củng cố thêm một bước. Nơi nào cũng tổ chức hai đường dây thông tin liên lạc khác nhau. Đường đi riêng, đường về riêng, và có đường dây dự bị khi cần thì dùng được ngay. Do đó, thời gian này tuy thực dân Pháp tăng thêm nhiều trạm gác, tháp canh... để kiểm soát giao thông, nhưng vẫn không ngăn cản được hoạt động của cán bộ Đảng. Thông tin từ Trung ương đến Tỉnh ủy Hà Nam, rồi từ tỉnh xuống cơ sở vẫn thông suốt.

Giữa năm 1941, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị cho lực lượng giao thông liên lạc kết hợp với lực lượng vũ trang giải phóng tìm cách mở các đường giao thông giữa miền ngược và miền xuôi. Tỉnh ủy Hà Nam đã chỉ đạo kịp thời cho lực lượng vũ trang bí mật và các cán bộ Đảng hoạt động cách mạng phải mở các tuyến liên lạc với Trung ương đóng ở các vùng gần Hà Nội và chiến khu Việt Bắc. Từ đó việc liên lạc giữa Tỉnh ủy Hà Nam với Trung ương được duy trì thường xuyên.

Để đẩy mạnh củng cố hơn nữa giao thông liên lạc phục vụ tích cực yêu cầu cách mạng ở giai đoạn vận động chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền, đầu năm 1942, Trung ương Đảng gửi thông báo hướng dẫn cách tổ chức giao thông liên lạc theo nguyên tắc biệt lập, gián tiếp. Những người phụ trách giao thông phải tách hẳn ra ngoài công

việc khác của Đảng và mặt trận. Giao thông viên không được biết và không được đến thẳng các cơ quan Đảng. Mặt trận, mà chỉ đến cơ quan giao thông biệt lập hoặc đến những nơi hẹn. Hai đảng bộ giao thông liên lạc với nhau có hai môi giao thông riêng rẽ, mắt mỗi này còn mỗi khác. Trên cơ sở thông báo của Trung ương, tổ chức Đảng Hà Nam đã sắp xếp, củng cố lại lực lượng giao thông liên lạc bảo đảm chắc chắn hơn. Từ Tỉnh ủy xuống các chi bộ và từ chi bộ lên Tỉnh ủy, đi Trung ương đều tổ chức 02 môi giao thông liên lạc đi và về biệt lập nhau và có nhiều đường dây khác nhau. Từ quy định đó, công văn, tài liệu, cán bộ đi và về trên các đường dây biệt lập được bảo đảm an toàn hơn, quan địch cũng không tìm được dấu vết các chiến sĩ giao thông liên lạc và cán bộ hoạt động. Trên cơ sở phương pháp hoạt động mới, có trường hợp cán bộ hẹn nhau vào giờ, nhưng đúng giờ không thấy người hẹn thì có quyền lánh đi, rồi dùng "hòm thư mật" hẹn buổi khác, tránh được những tổn thất đáng tiếc.

Cuối năm 1941 phong trào cách mạng Hà Nam đang được phục hồi thì tháng 5 năm 1942 địch tiến hành khủng bố, đánh phá cơ quan Liên Tỉnh ủy C. Đồng chí Lê Thành vừa thoát khỏi nhà tù của mật thám Thái Bình đầu năm 1942, được Xứ ủy phân công về phụ trách phong trào cách mạng Hà Nam lại bị địch bắt. Hà Nam không còn cơ quan lãnh đạo cấp tỉnh, song các cơ sở địa phương như Cổ Viễn,

Hưng Công, Tiêu Động (Bình Lục), Trung Hiếu, Đoan Vi, Khoái, Quán, Lác Triều, Lác Nội (Thanh Liêm), Ngọc Động (Duy Tiên), Phương Khê (Kim Bảng) vẫn vững vàng, được Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy chọn làm các địa điểm giao thông liên lạc, đặt cơ quan in ấn, tổ chức hội họp, mở lớp huấn luyện quân sự...

Đồng chí Lê Quang Tuấn bị thực dân Pháp bắt năm 1942 và kết án 4 năm tù giam ở Bắc Ninh. Cuối năm 1944, Xứ ủy Bắc Kỳ giao cho đồng chí nhiệm vụ tổ chức cuộc vượt ngục Bắc Ninh, đưa đồng chí Văn Tiến Dũng, Bí thư Xứ ủy, ra khỏi nhà tù, thoát khỏi án tử hình. Cuộc vượt ngục thành công, đồng chí được Xứ ủy giao nhiệm vụ về phụ trách phong trào cách mạng tỉnh Hà Nam. Đồng chí Lê Liêm, Ủy viên Thường vụ Xứ ủy đón đồng chí Tuấn ở ga Lạc Đạo và đưa đồng chí Tuấn về Bần Yên Nhân (Hưng Yên). Trên đường đi, đồng chí Lê Liêm đã thông báo tình hình Hà Nam cho đồng chí Tuấn. Sau đó, giao thông viên của tổ chức Đảng Hưng Yên đưa đồng chí Tuấn đến phố Nối về dốc Suôi. Giao thông Hà Nam đón đồng chí từ dốc Suôi đi qua thị xã Hưng Yên, lên đò sông Hồng sang bến Mối, thuộc Nga Khê, sau đó về Mạc Thượng (Lý Nhân).

Đồng chí Lê Quang Tuấn chọn Mạc Thượng làm trung tâm giao thông liên lạc đầu tiên, vì ở đây địa thế rất thuận lợi. Từ Mạc Thượng có thể ra phố huyện Nga Khê, đi theo đê sông Hồng xuống phía Nam Lý Nhân, vào thành phố

Nam Định. Một hướng có thể qua sông Châu Giang sang Ngê Khê vào thị xã Phủ Lý xuống Thanh Liêm. Bình Lục. Phía Bắc có thể lên Dũng Kim ra Yên Lệnh, hoặc qua Hoà Mạc, Lũng Xuyên, Chợ Lương ra Đồng Văn, sang Kim Bảng. Đồng chí đặt một trạm liên lạc ở cây gạo đầu làng, gần Chợ Mạc, giao cho cụ Phó Duyệt chủ nhà, vừa là người phụ trách việc giao thông liên lạc, vừa là người bảo vệ khi đồng chí làm việc hoặc khi đi công tác. Một đường giao thông liên lạc đặc biệt với Xứ ủy Bắc Kỳ được thiết lập giữa Mạc Thượng với Bần Yên Nhân. Tuy có tổ chức và chọn người làm công tác giao thông liên lạc, song có những việc bản thân đồng chí tự làm.

Cũng trong thời gian này, đồng chí Hà Kế Tấn, đại diện cho Xứ ủy, giao cho đồng chí Tuấn một nhiệm vụ đặc biệt là tổ chức một đường dây giao thông liên lạc theo đê sông Hồng từ Bắc đến Nam huyện Lý Nhân để liên lạc với Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, tránh qua bến đò Yên Lệnh, Tân Đệ vì có nhiều mật thám hoạt động, để chuẩn bị cho kế hoạch triển khai nhiệm vụ thời gian tiếp theo. Từ cơ sở Mạc Thượng, một hệ thống đường giao thông liên lạc đã được thiết lập qua Thư Lâu, Vũ Điện, Cao Đường, Phú Cốc. Cuối năm 1944 và tới ngày gần khởi nghĩa, nhiều chuyến giao thông liên lạc hướng dẫn cán bộ, vận chuyển tài liệu, vũ khí theo đường này vào Nam Định đã đảm bảo bí mật.

Đồng chí Phạm Văn Hoán (thường gọi là anh Ba Hoán⁽¹⁾), sau khi được dịch thả ra từ Căng Bá Vân (Thái Nguyên), nhưng vẫn bị chúng quản thúc tại quê nhà (thôn Ngọc Động - Duy Tiên), đã tìm cách hoạt động trở lại. Anh chị Ba Hoán đã dựng một túp lều, trên một mảnh đất ven sông Đào, cách làng khoảng 1 km, để làm địa điểm liên lạc. Ít ai nghĩ rằng chính túp lều đơn sơ, hẻo lánh này lại là một đầu mối giao thông liên lạc quan trọng của các đồng chí hoạt động trên đất Hà Nam, Hà Đông, Ninh Bình, Thanh Hoá,... là nơi thành lập Ban Cán sự Đảng lâm thời của tỉnh Hà Nam, một thời là "tổng hành dinh" của cơ quan đầu não của tỉnh.

Ngày 09 tháng 3 năm 1945, Nhật đảo chính Pháp. Ngày 12 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*", phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Thời gian này, đồng chí Lê Thành thoát khỏi nhà tù Sơn La trở về, được Xứ ủy giao nhiệm vụ tiếp tục phụ trách phong trào cách mạng Hà Nam. Đồng chí Trần Quyết, Lê Hồ và Minh Phú phá cặng Nghĩa Lộ và cặng Bá Vân trở về, phong trào cách mạng trong tỉnh có thêm các cốt cán lãnh đạo.

⁽¹⁾ Chủ ruột đồng chí Trần Quyết, tức Phạm Văn Côn.

Hội nghị Ngọc Động họp tháng 4 năm 1945 tại lều của anh chị Ba Hoán, quyết định lập Ban Cán sự Đảng Hà Nam⁽¹⁾, gồm 05 đồng chí, do đồng chí Lê Thành làm Bí thư. Các đồng chí Lê Quang, Tuấn, Trần Quyết là Ủy viên Thường vụ; đồng chí Lê Hồ, Minh Phú là Ủy viên. Hội nghị đánh dấu mốc lịch sử của phong trào cách mạng Hà Nam sau nhiều năm không có cơ quan lãnh đạo thống nhất toàn tỉnh. Hội nghị bàn một số công tác trước mắt nhằm phát động quần chúng sẵn sàng vùng lên khởi nghĩa.

Sau Hội nghị Ngọc Động, Thường vụ Ban Cán sự đặc biệt quan tâm đến tổ chức công tác giao thông liên lạc, vì tình hình thế giới và trong nước biến chuyển rất mau lẹ, Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" (12-3-1945) của Trung ương Đảng đã đẩy cao trào kháng Nhật lên cao, cả nước đang ở trong thời kỳ từ khởi nghĩa từng phần đi tới tổng khởi nghĩa. Nghị quyết, chỉ thị của Trung ương Đảng, Xứ ủy cũng như các thông báo của Ban Cán sự tỉnh đã được chuyển đến các huyện, các cơ sở rất kịp thời.

Hoạt động của Mặt trận Việt Minh được đẩy mạnh, nhằm tập hợp mọi người Việt Nam yêu nước, kể cả những người tham gia trong cơ quan bưu điện của chính quyền địch. Từ chủ trương đó, đội trạm Nguyễn Văn Nhì và lính trạm Tạ Văn Ý, làm việc tại Bưu cục Quế (Kim Bảng),

⁽¹⁾ Ban Cán sự Đảng Hà Nam thời kỳ này như một Ban Tỉnh ủy.

được giác ngộ cách mạng. Thông qua đó, nhiều công văn, tài liệu giữa huyện Kim Bảng với Ban Cán sự tỉnh được vận chuyển kịp thời, qua mắt sự kiểm soát của bọn địch.

Tháng 5 năm 1945, Hội nghị mở rộng Ban Cán sự lâm thời Hà Nam lần thứ hai được triệu tập tại nhà đồng chí Lê Hồ ở thôn Cao Mật (Kim Bảng). Hội nghị nghiên cứu Chỉ thị của Trung ương Đảng "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" và Nghị quyết Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ. Hội nghị đánh giá sự phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ phong trào cách mạng toàn tỉnh, tình hình hoạt động của quân đội Nhật và đề ra những công tác cụ thể cho chuẩn bị tổng khởi nghĩa: Phát triển mạnh mẽ các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền bằng hình thức mít tinh, biểu tình, tuần hành thị uy, diễn thuyết, treo cờ, rải truyền đơn, dán biểu ngữ; thành lập các tổ chức vũ trang; chuẩn bị vũ khí; tổ chức huấn luyện, phá kho thóc của Nhật, cứu đói cho dân; chống thu thóc tạ, yêu cầu các lý trưởng không nộp thuế, nộp thóc cho Nhật. Hội nghị quyết định ra tờ báo "*Quyết chiến*", cơ quan ngôn luận của Mặt trận Việt Minh tỉnh, do đồng chí Lê Thành trực tiếp làm chủ bút, có chức năng cổ động, hướng dẫn quần chúng đấu tranh.

Để chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa, Ban Cán sự Đảng của tỉnh đã khẩn trương thiết lập một hệ thống giao thông liên lạc, trung tâm chỉ đạo từ Vãng Sơn (Kim Bảng) - căn cứ

của đồng chí Lê Thành, trụ sở báo *Quyết chiến*. Công tác giao thông liên lạc được đẩy mạnh trên hai mặt:

Một là, củng cố và tăng cường các đường dây giao thông liên lạc từ tỉnh đến cơ sở và với Trung ương để khi cần có thể phục vụ được ngay.

Hai là, thành lập các tổ giao thông hoả tốc sẵn sàng nhận chuyển các chỉ thị, mệnh lệnh của Tỉnh ủy về cơ sở của Đảng một cách nhanh chóng.

Trên cơ sở được tăng cường thêm sức mạnh, giao thông liên lạc đã phục vụ đắc lực đưa đón cán bộ, vận chuyển tài liệu. Từ trụ sở của báo *Quyết chiến* (Vãng Sơn - Kim Bảng), thư từ, tài liệu, sách báo được chuyển đến Cao Mật⁽¹⁾ ra Ngọc Động⁽²⁾ đến Lũng Xuyên⁽³⁾ - trạm giao thông liên lạc chính lúc này. Từ Lũng Xuyên đi Mạc Thượng, Thư Lâu⁽⁴⁾ (Lý Nhân), đi Thạch Tổ⁽⁵⁾ (Thanh Liêm), qua bến dò Câu Tử, đi An Thu⁽⁶⁾ (Bình Lục). Hệ thống giao thông liên lạc này hoạt động từ tháng 6 năm 1945 đến ngày tổng khởi nghĩa, do đồng chí Nguyễn Huân⁽⁷⁾ phụ

(1) Nhà đồng chí Lê Hồ.

(2) Nhà đồng chí Ba Hoán.

(3) Nhà đồng chí Nguyễn Huân.

(4) Cơ sở của đồng chí Lê Quang Tuấn.

(5) Cơ sở của đồng chí Trần Quyết.

(6) Cơ sở của đồng chí Phạm Minh Phú.

(7) Đồng chí Nguyễn Huân trước khi nghỉ hưu là Trung tướng Quân đội nhân dân Việt Nam.

trách. Tham gia hoạt động hệ thống này còn có các đồng chí Nguyễn Lữ Hoài (em ruột đồng chí Nguyễn Huân), Nguyễn Văn Dục⁽¹⁾, Bùi Đình Tụng, đồng chí Nông,...

Số đông giao thông viên là đoàn viên Thanh niên Cứu quốc, có vài người còn ở lứa tuổi thiếu niên. Công tác giao thông liên lạc đã đóng vai trò tích cực trong việc thúc đẩy phong trào kháng Nhật trên toàn tỉnh phát triển mạnh mẽ, đảm bảo cho cán bộ đi lại hoạt động chỉ đạo phong trào với nhiều thông tin về sự chuyển biến nhanh chóng của cuộc đấu tranh trên địa bàn cả nước, chuẩn bị thế và lực để bước vào cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi toàn tỉnh.

Ngày 14 tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Nhân tố khách quan của thời cơ xuất hiện. Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (13 đến 15 tháng 8 tháng 1945) đã quyết định tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Về "*Vấn đề giao thông*", Nghị quyết Hội nghị chỉ rõ:

"1. Phải đặc biệt chú trọng củng cố giữa các xứ và các cấp đảng bộ.

2. Tích cực tổ chức giao thông trong các ngành vận tải.

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Dục trước khi nghỉ hưu là Phó Trưởng ban Tổ chức chính quyền tỉnh Nam Hà.

3. Lập ban giao thông chuyên môn và giúp đỡ cho họ làm tròn nhiệm vụ"⁽¹⁾.

Ngày 16 tháng 8 năm 1945, Đại hội Quốc dân do Việt Minh triệu tập họp tại Tân Trào (Tuyên Quang), thông qua lệnh tổng khởi nghĩa và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, được xem như Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam mới, do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Mặc dù chưa nhận được lệnh khởi nghĩa, nhưng trên tinh thần bản Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*, Hội nghị Ban Cán sự Hà Nam trong hai ngày 15 và 16 tháng 8 năm 1945⁽²⁾ đã dự đoán về thời cơ khởi nghĩa đã tới và quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong toàn tỉnh. Khi bước sang ngày thứ hai thì Hội nghị nhận được lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy Bắc Kỳ và ra quyết định:

- Giành chính quyền ở các huyện trước, sau đó tập trung lực lượng giành chính quyền ở tỉnh và huyện Thanh Liêm - nơi có địa bàn sát với tỉnh lỵ.

- Kết hợp chính trị với quân sự, dụ hàng địch trước khi đánh; triệt để cô lập quân Nhật, sẵn sàng đối phó khi chúng ngoan cố chống lại.

⁽¹⁾ *Văn kiện Đảng 1930-1945*, tập III, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1977, tr. 420.

⁽²⁾ Ở Lũng Xuyên - Yên Bắc (Duy Tiên).

- Thành lập Ủy ban Quân sự cách mạng gồm 05 đồng chí, mỗi đồng chí trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa một huyện. Dự kiến thành lập Ủy ban Nhân dân cách mạng tỉnh và đề ra phương hướng thành lập Ủy ban Quân sự cách mạng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các huyện.

Trên tinh thần Nghị quyết Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, Hội nghị đã cử ra Ủy ban Quân sự Cách mạng tỉnh, gồm 05 đồng chí, do đồng chí Lê Thành làm Chủ tịch; đồng chí Lê Quang Tuấn, Phó Chủ tịch - phụ trách chính quyền; đồng chí Trần Quyết, Ủy viên - phụ trách quân sự, an ninh. Lực lượng giao thông liên lạc được mau chóng củng cố và tăng cường để chuẩn bị phục vụ cho công tác lãnh đạo tổng khởi nghĩa trên địa bàn. Đồng chí Nguyễn Mạnh Sinh được cử làm Trưởng Ban Giao thông tỉnh Hà Nam.

Sau Hội nghị, các đồng chí được phân công phụ trách các huyện đã nhanh chóng về địa phương thông báo kế hoạch khởi nghĩa trong tỉnh, tổ chức, sắp xếp đội ngũ, tập duyệt biểu dương lực lượng, sẵn sàng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền. Để đảm bảo cho sự chỉ huy tập trung, thống nhất, bí mật, Ủy ban Quân sự cách mạng đã huy động một lực lượng cán bộ đông đảo tăng cường cho tổ chức giao thông liên lạc, gồm những đồng chí có kinh nghiệm và nhiệt tình cách mạng.

Ủy ban Quân sự cách mạng tỉnh nắm chắc diễn biến tình hình hoang mang bối rối của quân đội Nhật và chính quyền bù nhìn cũng như tình hình khởi nghĩa ở Hà Nội và các tỉnh bạn để chỉ đạo kịp thời cuộc khởi nghĩa trong tỉnh. Những cán bộ được phân công về các huyện truyền đạt nghị quyết của Ban Cán sự tỉnh và bàn kế hoạch cụ thể để giành chính quyền tại huyện và xã. Các giao thông viên một mặt nhanh chóng chuyển về cơ sở Đảng trong toàn tỉnh, mặt khác, đưa tối hậu thư của ủy ban khởi nghĩa cho bọn đầu sỏ tay sai trong chính quyền địch đến đầu hàng ủy ban cách mạng.

Trên cơ sở giao thông liên lạc bảo đảm, sự chỉ đạo khởi nghĩa của tỉnh đến các cốt cán cơ sở thông suốt, các huyện Kim Bảng, Duy Tiên, Lý Nhân khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ngày 20 tháng 8 năm 1945, huyện Bình Lục ngày 22 tháng 8 năm 1945, thị xã Phủ Lý và huyện Thanh Liêm ngày 24 tháng 8 năm 1945. Các cơ sở bưu điện của bọn thực dân, đế quốc trong toàn tỉnh cũng đã về tay chính quyền cách mạng.

Khởi nghĩa Tháng Tám ở Hà Nam đã thắng lợi hoàn toàn, chính quyền về tay nhân dân, chấm dứt ách thống trị của đế quốc thực dân và phong kiến tay sai. Đúng 10 giờ sáng ngày 24 tháng 8 năm 1945, một cuộc mít tinh lớn của hàng vạn quần chúng cách mạng được tiến hành tại sân vận động thị xã Phủ Lý để chào mừng cuộc khởi nghĩa

thắng lợi và sự ra mắt của chính quyền cách mạng. Đồng chí Lê Thành, Chủ tịch Ủy ban Quân sự cách mạng tỉnh Hà Nam công bố 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, kêu gọi toàn dân ra sức sản xuất, đắp đê phòng lụt, ủng hộ chính quyền cách mạng bảo vệ thành quả cách mạng, kiên quyết trấn áp mọi âm mưu chống đối.

*

* *

Trong giai đoạn vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền, ở Hà Nam đã hình thành nên một mạng lưới giao thông liên lạc cách mạng. Đặc điểm nổi bật của giao thông liên lạc là hoạt động bí mật, gắn liền với sự ra đời và trưởng thành của tổ chức Đảng địa phương, đảm bảo đưa đón cán bộ, lưu chuyển tài liệu, sách báo cách mạng tới các cơ sở trong tỉnh. Trong điều kiện địch khủng bố, truy lùng gắt gao, người làm công tác giao thông liên lạc thường gặp những tình huống vô cùng khó khăn, nguy hiểm, đã tỏ rõ mưu trí, dũng cảm và tuyệt đối trung thành với Đảng.

Trong thời kỳ Đảng ta hoạt động bí mật, các cấp ủy đặc biệt quan tâm đến công tác giao thông liên lạc. Đích thân các đồng chí lãnh đạo tỉnh về từng huyện để tổ chức và điều hành công tác này. Kinh nghiệm cho thấy, có lúc, có

nơi vì vi phạm nguyên tắc bí mật thì người lãnh đạo hoặc người làm công tác giao thông liên lạc sẽ gây tổn thất không nhỏ đến phong trào.

Quan hệ giữa người lãnh đạo với người làm công tác giao thông liên lạc là quan hệ đặc biệt như hình với bóng. Dưới con mắt của bọn mật thám đế quốc thì người làm công tác giao thông liên lạc cũng quan trọng không kém người lãnh đạo. Khi phong trào bị địch khủng bố, cơ sở bị đánh phá thì sự lao đao, lộn lộn của người lãnh đạo và người giao thông không khác gì nhau, kể cả khi chấp nối, khôi phục phong trào.

Thực tiễn phong trào cách mạng ở Hà Nam đã chứng tỏ, sau khi cơ quan giao thông của Tỉnh ủy bị kẻ thù phá vỡ, việc chấp nối liên lạc, khôi phục cơ sở gặp vô vàn khó khăn. Đến năm 1935, tuy phong trào dần dần phục hồi, nhưng tới giữa năm 1936 liên lạc giữa Trung ương với Hà Nam vẫn chưa được lập lại, rất trở ngại cho lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chỉ đến khi giao thông được nối lại, chủ trương của Đảng với các cơ sở cách mạng được thông suốt, thì phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ mới có điều kiện phát triển rầm rộ. Thời kỳ Tiền khởi nghĩa do tổ chức tốt hệ thống giao thông liên lạc, nên đã bảo đảm được sự chỉ đạo thông suốt từ trên xuống cơ sở, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc đấu tranh giành chính quyền toàn tỉnh trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

CHƯƠNG II

GIAO THÔNG LIÊN LẠC VÀ BƯU ĐIỆN HÀ NAM PHỤC VỤ CÔNG CUỘC KHÁNG CHIẾN VÀ KIẾN QUỐC (TỪ THÁNG 8 - 1945 ĐẾN THÁNG 5 - 1950)

I. TRONG NĂM ĐẦU DƯỚI CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ CỘNG HOÀ (THÁNG 8 - 1945 ĐẾN THÁNG 12 - 1946)

Vừa mới giành được chính quyền, Nhà nước cách mạng phải đương đầu với nhiều khó khăn chồng chất của "giặc đói", "giặc dốt" và nhất là giặc ngoại xâm. Ở miền Bắc, từ vĩ tuyến 16 trở ra, 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch, mang danh nghĩa Đồng Minh giải giáp quân đội Nhật kéo vào đóng quân ở nhiều nơi. Ở miền Nam, từ vĩ tuyến 16 trở vào, quân đội Anh mượn tiếng vào giải giáp quân đội Nhật, kỳ thực là mở đường cho thực dân Pháp trở lại xâm chiếm Nam Bộ. Trên đất Hà Nam, ngày 30 tháng 9 năm 1945, trên 500 quân Tưởng kéo vào đóng quân trong thị xã Phủ Lý và đóng rải rác từ Cốc vào Chi Nê. Chúng đem theo bọn tay sai Việt Quốc (Việt Nam Quốc dân đảng) và Việt Cách (Việt Nam Cách mạng đồng minh hội). Bọn này

ngang nghiên dật trụ sở tại phố Châu Cầu, chợ Trán và tiến hành chống phá chính quyền cách mạng quyết liệt. Quân Tưởng âm mưu lợi dụng bọn tay sai hồng tiêu diệt chính quyền non trẻ. Đến đâu, quân Tưởng cũng khiêu khích tự vệ và nhân dân trong tỉnh; đưa ra những yêu sách ngang ngược; tung tiền làm rối loạn thị trường; gây mất an ninh trật tự. Bọn tay sai thân Nhật ở thị xã Phủ Lý và các huyện cũng ngóc đầu dậy ráo riết hoạt động chống phá cách mạng.

Ngày 03/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra các nhiệm vụ cần kíp về diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Ngày 25 tháng 11 năm 1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Kháng chiến và kiến quốc*", nêu rõ: "Cuộc cách mạng Đông Dương lúc này vẫn là cuộc cách mạng dân tộc giải phóng. Cuộc cách mạng ấy đang tiếp diễn, nó chưa hoàn thành, vì nước ta chưa được hoàn toàn độc lập"⁽¹⁾. Khẩu hiệu vẫn là "Dân tộc trên hết - Tổ quốc trên hết" và "Nhiệm vụ cần kíp của ta lúc này là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân". Chỉ thị còn nêu "Điều cốt tử là phải giữ vững liên lạc".

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng 1945-1954, tập I, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1978, tr. 27.

Để bao đảm chủ trương, chính sách của Đảng nhanh chóng thông suốt, phục vụ các nhiệm vụ chống "giặc đói", "giặc dốt" và bảo vệ chính quyền non trẻ trước sự chống phá của thù trong giặc ngoài, Ban Cán sự Đảng Hà Nam ra sức củng cố các cơ sở giao thông liên lạc đã thiết lập từ thời kỳ hoạt động bí mật, đồng thời coi trọng việc tiếp thu tổ chức bưu điện từ chính quyền cũ⁽¹⁾. Một mặt, tiến hành đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ mọi mặt của đội ngũ cán bộ giao thông liên lạc cách mạng; mặt khác, giáo dục, giác ngộ, cách mạng hoá đội ngũ nhân viên ngành Bưu điện đã từng hoạt động trong chế độ cũ, bảo đảm chuyển sang phục vụ có hiệu quả yêu cầu của cách mạng, đảm bảo thông tin liên lạc. Các viên chức cũ của ngành Bưu điện đều giữ nguyên, chuyển sang làm việc phục vụ cách mạng. Đồng thời, Đảng bổ sung những cán bộ giao thông liên lạc có bản lĩnh cách mạng làm nòng cốt cùng các viên chức cũ phụ trách nghiệp vụ bưu điện. Nhờ vậy, Bưu điện Hà Nam sớm được chấn chỉnh, khôi phục và phát triển, đội ngũ nhân viên yên tâm công tác phục vụ chính quyền cách mạng, đóng góp tích cực vào việc chỉ đạo sản xuất, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cũng như nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân.

⁽¹⁾ Sau Cách mạng tháng Tám, Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hoà vẫn giữ nguyên tổ chức cũ của Bưu điện Đông Dương gồm Nha Tổng Giám đốc Bưu điện và 02 Nha Giám đốc Bưu điện ở hai miền. Ở các tỉnh, thị xã, một hoạt động của Bưu điện vẫn diễn ra bình thường.

Tổ chức bộ máy Bưu điện được tiếp nhận gồm có: Chủ sự Bưu điện Hà Nam với 36 nhân viên; ba nhà bưu điện (Postes - Télégraphes et Téléphones); sáu bưu cục (Poste Rurale). Khi tiếp nhận, ta đổi tên Chủ sự thành Trưởng ty. Ngoài tổ chức bộ máy được tiếp nhận thì mạng lưới tổ chức đường điện, đường thư và các dịch vụ bưu điện cũ cũng được kế thừa và sử dụng có hiệu quả, gồm 03 bưu điện và 06 bưu cục.

Trước hết phải kể đến *Bưu điện Phủ Lý*, có tổng đài điện thoại từ thạch 50 số, một bàn điện báo moóc (morse). Tất cả có 17 máy điện thoại để bàn và 66 km đôi dây. Từ đây có khả năng đảm bảo thông tin liên tỉnh với đường điện tín hữu tuyến Phủ Lý - Hà Nội, Phủ Lý - Nam Định, Phủ Lý - Ninh Bình. Đối với đường nội tỉnh có: Phủ Lý - Chi Nê: 28 km; Phủ Lý - Nga Khê: 20 km; Phủ Lý - Điệp Sơn: 18 km.

Bưu điện Phủ Lý mở một ghi-sê giao dịch cạnh ga xe lửa. Về Bưu chính có các dịch vụ: bưu phẩm thường⁽¹⁾; bưu phẩm bảo đảm⁽²⁾; bưu phẩm, bưu kiện khai giá⁽³⁾; bưu phẩm, bưu kiện linh hoá giao ngân⁽⁴⁾; chuyển tiền⁽⁵⁾.

⁽¹⁾ Gồm công văn, thư, bưu thiệp, báo chí, ăn phẩm, giấy tờ giao dịch, gói nhỏ, mẫu hàng.

⁽²⁾ Nay ta gọi là bưu phẩm ghi số.

⁽³⁾ Người gửi khai giá trị hàng gửi trong bưu phẩm, bưu kiện nếu mất Bưu điện phải bồi thường bằng số tiền đã khai giá.

⁽⁴⁾ Theo yêu cầu của người gửi tại bưu cục gốc, bưu cục phát bưu phẩm, bưu kiện cho người nhận và thu tiền của người nhận cho người gửi.

⁽⁵⁾ Có thư chuyển tiền, điện chuyển tiền và bưu phiếu.

Đường thư liên tỉnh bằng xe lửa Phủ Lý - Hà Nội, Phủ Lý - Nam Định, đường ô tô có Phủ Lý - Hà Nội, Phủ Lý - Nam Định. Phủ Lý - Ninh Bình. Nội tỉnh có đường thư ô tô Phủ Lý - Chi Nê, Phủ Lý - Cầu Không; còn lại là dùng xe đạp.

Hai nhà Bưu điện khác là: *Bưu điện Chi Nê* nằm ở huyện lỵ Lạc Thủy, có tổng đài điện thoại 5 số, trước đây chủ yếu nhằm phục vụ cho đồn binh và chủ đồn điền người Pháp; *Bưu điện Nga Khê* thuộc huyện lỵ Lý Nhân, có tổng đài điện thoại 5 số.

Sáu *bưu cục* (poste rurale) là: Bưu cục Quế nằm ở huyện lỵ Kim Bảng, Bưu cục Điệp thuộc huyện lỵ Duy Tiên; Bưu cục Phố Phủ thuộc huyện lỵ Bình Lục; Bưu cục Tân thuộc huyện Thanh Liêm, Bưu cục Cầu Không và Như Trác thuộc huyện Lý Nhân; bưu cục An Bài thuộc huyện Bình Lục.

Ngoài việc tiếp thu, củng cố bộ máy Bưu điện của chính quyền cũ, Ban Cán sự Đảng Hà Nam còn có nhiều biện pháp hoàn thiện hệ thống giao thông liên lạc của Đảng đã có từ thời kỳ hoạt động bí mật. Mới nắm chính quyền nên nhu cầu giao thông liên lạc tăng lên gấp bội, nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn đòi hỏi phải chỉ đạo kịp thời để chiến thắng thù trong, giặc ngoài, củng cố, phát triển Đảng, bảo vệ chính quyền nhân dân. Các đồng

chỉ được phân công phụ trách công tác giao thông liên lạc thời kỳ này đều là những người có kinh nghiệm, như đồng chí Khiết, đồng chí Hải...

Một đường thư đặc biệt được tổ chức từ Phủ Lý theo đường 21 qua các xã của huyện Kim Bảng vào Chi Nê lên Đầm Đa, Cố Nghĩa đi Sơn Tây để liên lạc với Trung ương phòng khi có tình huống mới nảy sinh. Trên đường đặt các trạm ở nhà một số đồng chí cốt cán, lấy ngay anh em địa phương, khi cần thì sẵn sàng phục vụ không kể ngày đêm.

Tổ chức Bưu điện cũ chuyển sang chế độ mới mang tên Ty Bưu điện tỉnh Hà Nam. Trong những ngày đầu sôi sục khí thế Cách mạng tháng Tám, số nhân viên trong Ty được giáo dục, giác ngộ đã tình nguyện phục vụ cho chế độ mới (xem Phụ chú 1). Thời gian đầu ông Phạm Văn Thái, Chủ sự Bưu điện cũ, được cử phụ trách Bưu điện Hà Nam. Sau đó, Nha Bưu điện Việt Nam cử ông Lê Đức Nhuận làm Trưởng ty.

Hệ thống đường thư, đường điện, các Bưu cục tiếp tục hoạt động như trước Cách mạng tháng Tám, chỉ khác ở mục đích phục vụ cho nhân dân và cách mạng. Riêng các dịch vụ, ta bỏ khai giá, linh hoá giao ngân, điện chuyển tiền, bưu phiếu vì ít người sử dụng và tình hình không ổn định.

Cuối năm 1945, nhiệm vụ xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng tập trung vào hai việc lớn là xây dựng

thực lực cách mạng và tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Bọn phản động trong tỉnh được sự trợ giúp của quân Tưởng tìm mọi cách phá hoại cuộc bầu cử, nhưng nhân dân đã ý thức được quyền làm chủ, lần đầu tiên cầm lá phiếu bầu người đại diện cho mình để điều hành, quản lý đất nước. Hầu hết những người từ 18 đến 50 tuổi, đã thoát nạn mù chữ, tự tay mình viết lên lá phiếu bầu cho người mà mình tín nhiệm.

Chiều ngày 11 tháng 01 năm 1946, cán bộ và nhân dân Hà Nam vinh dự lần đầu tiên được đón chào Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hà Nam. Công tác giao thông liên lạc và Bưu điện đã đóng góp đặc lực vào việc bảo đảm thông tin, tuyên truyền phục vụ các sự kiện chính trị trọng đại nêu trên.

Tháng 02 năm 1946, Trung ương Đảng thành lập Ban Giao thông liên lạc Trung ương. Các cấp ủy Đảng thành lập Ban Giao thông liên lạc của Xứ ủy, Tỉnh ủy. Ban Giao thông liên lạc Trung ương và Ban Giao thông liên lạc Xứ ủy Bắc Kỳ đặt trụ sở tại nhà Đấu xảo Hà Nội⁽¹⁾, tổ chức đường thư vận chuyển công văn, tài liệu cơ mật giữa Trung ương Đảng, Chính phủ với tổ chức Đảng và chính quyền các tỉnh trong cả nước.

⁽¹⁾ Nay là Cung Văn hoá Hữu nghị Việt - Xô

Cũng trong tháng 02 năm 1946, Ban Tỉnh ủy lâm thời Hà Nam được thành lập, do đồng chí Đỗ Mười làm Bí thư. Ban Giao thông liên lạc Hà Nam được củng cố, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Tỉnh ủy lâm thời, có nhiệm vụ vận chuyển công văn, tài liệu, đưa đón cán bộ, bộ đội đi công tác. Mỗi cơ quan đoàn thể cũng được lập tổ chức liên lạc riêng để liên lạc với Ban Giao thông liên lạc của tỉnh. Thời gian này, Ban Giao thông liên lạc Hà Nam có khoảng 15 đồng chí. Tính từ đầu năm 1946 đến tháng 5 năm 1950, các đồng chí Khiết, Nguyễn Mạnh Sinh, Đản, Vương, Nghiêm Xuân Ngọc lần lượt đảm nhiệm cương vị phụ trách Ban Giao thông liên lạc tỉnh Hà Nam. Ban Giao thông liên lạc đã có sự phối hợp công tác chặt chẽ với Bưu điện. Bưu điện phục vụ cơ quan Đảng và chính quyền về liên lạc điện báo, điện thoại, công văn, tài liệu có tính chất hành chính và phục vụ các nhu cầu của nhân dân. Công việc giao thông liên lạc từng bước bồi dưỡng đảng viên và quần chúng tin cậy vào các vị trí quan trọng. Giữa anh em cũ và mới có sự hợp tác chân thành, giúp nhau cùng tiến bộ, yên tâm và phấn khởi công tác.

Ở các huyện chưa hình thành ban giao thông liên lạc nhưng huyện nào cũng có một đến hai đồng chí làm công tác phục vụ trực tiếp cho tổ chức Đảng và chính quyền cách mạng, hình thành hệ thống giao thông liên lạc của Đảng từ tỉnh xuống các huyện, đảm bảo cho việc lãnh đạo,

chỉ đạo của Ban Tỉnh ủy lâm thời với cơ sở được nhanh chóng, chính xác, an toàn, bí mật.

Từ đầu đến cuối năm 1946 là giai đoạn cuộc đấu tranh giữ vững chính quyền cách mạng diễn ra hết sức gay go, phức tạp. Đảng và chính quyền thực hiện nhiều sách lược khôn khéo, từ chỗ hoà Tưởng để đánh Pháp ở miền Nam (ngày 02 tháng 9 năm 1945 đến ngày 06 tháng 3 năm 1946) chuyển sang hoà với Pháp để đuổi Tưởng (ngày 06 tháng 3 năm 1946 đến ngày 19 tháng 12 năm 1946). Thông qua sách lược đó để có thêm thời gian củng cố thực lực, chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài mà Đảng ta biết khó có thể tránh khỏi trước dã tâm xâm lược của thực dân Pháp. Trong công cuộc chuẩn bị thực lực cách mạng đó, công tác giao thông liên lạc hết sức được coi trọng. Nghị quyết của Hội nghị Cán bộ Trung ương (tháng 7 năm 1946) trong khi đánh giá tình hình có kiểm điểm "Liên lạc giao thông chưa được nhanh chóng"⁽¹⁾, đồng thời yêu cầu đặt ra phải hết sức coi trọng công tác này.

Tháng 10 năm 1946, Tỉnh ủy Hà Nam triệu tập Hội nghị Cán bộ toàn tỉnh tại Phù Đê (Kim Bảng). Hội nghị thống nhất chủ trương đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, Mặt trận Liên Việt, gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng 1945-1954, tập I, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1978, tr.80.

và chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến. Hội nghị quyết định xây dựng khu căn cứ ở Lạc Thủy và chăm lo công tác kinh tế ở các đồn điền. Theo đó, các mạng lưới, đường dây liên lạc cũ được củng cố, đường dây mới được thiết lập.

Ngày 05 tháng 11 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Chỉ thị "*Công việc khẩn cấp bây giờ*" nhấn mạnh những vấn đề cấp bách về quân sự, kinh tế, chính trị và giao thông liên lạc. Đối với vấn đề giao thông liên lạc, Người nhấn mạnh là "phải đặc biệt chú ý", bởi vì "Vì giao thông là mạch máu của tổ chức. Giao thông tốt thì các việc đều dễ dàng. Giao thông xấu thì các việc đình trệ"⁽¹⁾. Lực lượng làm công tác đặc biệt này là "các đảng viên nam nữ hiện có", hay "nhiều phần tử hăng hái, hoặc trong chiến đấu hoặc trong công việc khác", "phải chọn một số khá đông thanh niên, để huấn luyện họ, đào tạo họ"⁽²⁾. Trên cơ sở chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ban Tỉnh ủy lâm thời Hà Nam quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, chấn chỉnh những chỗ còn yếu kém.

Sau khi ký kết Hiệp định Sơ bộ ngày 06-3-1946, Đảng và Nhà nước ta đã tuân thủ đúng những điều khoản đã cam kết và tiếp tục mở rộng mặt trận đấu tranh ngoại giao đàm phán với Pháp (Hội nghị Đà Lạt, Hội nghị Phông-ten-nơ-blô

^{(1) (2)} Văn kiện Đảng 1945-1954, tập 1, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1978, tr. 102.

và ký Tạm ước ngày 14-9-1946) nhằm vãn hồi nền hoà bình, tránh chiến tranh xảy ra. Song, do bản chất chất xâm lược, thực dân Pháp từng bước bội ước những điều đã ký kết, tiến hành hoạt động khiêu khích với quân ta ở nhiều nơi, như Hải Phòng, Lạng Sơn, Hà Nội. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng thường xuyên thông tin tình hình tới các địa phương để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo trước các tình huống mới. Trưa ngày 19 tháng 12 năm 1946, Hà Nam nhận được điện thượng khẩn của Trung ương: "Giặc Pháp đã hạ tối hậu thư đòi tước vũ khí của quân đội, tự vệ, công an ta. Chính phủ ta đã bác bỏ tối hậu thư ấy. Như vậy chỉ trong 24 giờ là cùng, chắc chắn giặc Pháp sẽ nổ súng". Trung ương chỉ thị "Tất cả hãy sẵn sàng". Anh chị em các Ban Giao thông đã kịp thời chuyển công văn hoả tốc của tỉnh thông báo chủ trương của Trung ương đến các huyện và các ngành ngay trong buổi chiều hôm đó. Trên cơ sở chỉ đạo của tỉnh, các địa phương ra sức chuẩn bị vũ khí, lương thực, thực phẩm cho bộ đội và tự vệ sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tiêu thổ kháng chiến ở thị xã Phủ Lý. Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính cũng tăng cường công tác giao thông liên lạc, đưa bộ phận giao thông dự bị ra ngoài thị xã Phủ Lý để khi cần có thể phục vụ được kịp thời, đồng thời thường xuyên giữ liên lạc với Trung ương, giữ liên lạc với Nam Định, bám sát thông tin về chiến sự trên cả nước, sẵn sàng chi viện cho Nam Định

kháng chiến. Công tác giao thông liên lạc đã sẵn sàng bước sang thực hiện nhiệm vụ trong tình hình nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam.

II. GIAO THÔNG LIÊN LẠC BƯỚC ĐẦU PHỤC VỤ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (THÁNG 12 - 1946 ĐẾN THÁNG 4 - 1950)

20 giờ ngày 19 tháng 12 năm 1946, Hà Nội nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên toàn quốc. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh thúc giục toàn dân đứng lên bảo vệ chủ quyền thiêng liêng của dân tộc:

"Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng.

Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa.

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta hãy đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia đẳng phái, tôn giáo, dân tộc. Hễ là người Việt Nam

thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sỹ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng cương quyết hy sinh, thắng lợi nhất định thuộc về dân tộc ta.

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm!

Kháng chiến thắng lợi muôn năm!"

Sáng ngày 20 tháng 12 năm 1946, các báo xuất bản ở Hà Nội đều đăng trang trọng lời kêu gọi của Bác và được phát hành đi khắp các tỉnh. Hà Nam thực hiện tiêu thổ kháng chiến, phá hủy hết công sở, nhà cửa trong thị xã Phủ Lý, chỉ còn lại nhà thờ, đình, chùa, đền, miếu. Đường sắt bị bóc dỡ, cầu cống và cột điện bị phá sập. Trên các đường 1, 21, 60, 62,... ta đào hố chử chi, hố hoa mai, đắp các ụ lớn nhằm ngăn chặn xe cơ giới địch khi hành quân. Trên nhiều khúc sông Hồng, sông Đáy được lập kè ngăn chặn tàu chiến, ca nô địch khi chúng hành quân đánh chiếm Hà Nam.

Chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân vừa phá hủy nhà cửa, vừa thu xếp đồ đạc, tài sản tản cư ra khỏi thị xã về quê quán, vùng nông thôn tìm cách làm ăn sinh sống lâu dài. Các cơ quan, đoàn thể của tỉnh rút khỏi thị xã để tổ chức và chỉ đạo kháng chiến. Ban Giao thông liên lạc tỉnh bám sát phục vụ mọi hoạt động của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến⁽¹⁾ và Ủy ban Hành chính trong tình hình mới.

Ty Bưu điện triển khai thực hiện phương án đã chuẩn bị, chia làm ba bộ phận.

Bộ phận A là trụ sở Ty Bưu điện Hà Nam, đóng tại chùa Thi. Ở đây gồm có tổng đài điện thoại 50 số, một bàn morse đặt tại chùa Bà Đanh (Kim Bảng), do Trưởng ty trực tiếp phụ trách. Bộ phận này trực tiếp phục vụ cơ quan đầu não của tỉnh, Liên khu III và giữ liên lạc với các máy ở Tường Thụy, Nhật Tựu và Chi Nê.

Bộ phận B đóng tại đình Mễ Thượng, xã Liêm Chính hoặc ở đình Lạc Tràng, xã Liêm Tiết (Thanh Liêm); có tổng đài điện thoại 10 số, một bàn morse. Nhiệm vụ của bộ phận này là khai thác bưu chính, điện báo, điện thoại.

⁽¹⁾ Lúc đầu mang tên là Ủy ban Bảo vệ, được lập vào tháng 10-1946, khi nguy cơ chiến tranh ngày càng đến gần, có chức năng chuẩn bị mọi mặt cho kháng chiến. Đến đầu năm 1947 đổi thành Ủy ban Kháng chiến, về sau sáp nhập với Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính.

Bộ phận này gồm có: ghi-sê mở cửa phục vụ nhân dân gồm các công vụ bưu phẩm thường và bảo đảm, điện báo, thư chuyển tiền. Tổ kiểm khán (thợ dây), cơ công (thợ may) phục vụ cho toàn mạng. Tổ điện tá, bưu tá phát thư, điện thuộc khu vực bộ phận B đảm nhiệm. Tổ khai thác trao đổi túi, gói bưu phẩm với các Bưu điện huyện. Bưu điện các tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình, Nam Định, Hà Đông, Hoà Bình. Đây là bộ phận khai thác chính của Hà Nam, là trung tâm đầu mối với các tỉnh và các huyện.

Bộ phận C đóng tại chùa Quế (Kim Bảng) do Phó ty phụ trách. Bộ phận này chủ yếu là khai thác bưu chính phục vụ cho các cơ quan của khu và của tỉnh đóng trên địa bàn Kim Bảng, làm trung gian chuyển tiếp túi gói giữa bộ phận B với Bưu điện Kim Bảng, Lạc Thủy, với Bưu điện các tỉnh Hà Đông, Hoà Bình.

Ban Giao thông Hà Nam tiếp tục được tăng cường, củng cố đã giúp Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tổ chức giao thông liên lạc và đưa đón cán bộ. Đến lúc này, đường thư chỉ còn một phương tiện vận chuyển duy nhất là đi bộ, giao thông viên phải dùng đôi bốt để vận chuyển túi, gói thư. Ngay đi bộ cũng không đi được trên mặt đường, do đường đào ngoằn ngoèo hố chũm chỉ theo lệnh "tiêu thổ kháng chiến". Vì vậy, giao thông viên thường đi theo đường mòn ven chân đường. Địa điểm trao đổi túi gói thư giữa Hà Nam và các tỉnh được thực hiện ở các địa điểm như sau: Hà Nam - Nam Định: *Vinh Tứ*

(Bình Lục), Hà Nam - Ninh Bình: *cầu Khuốt* (Thanh Liêm), Hà Nam - Hưng Yên: *bến đò Yên Lệnh* (Duy Tiên), Hà Nam - Thái Bình: *bến đò Như Trác* (Lý Nhân), Hà Nam - Hà Đông: *chợ Dầu* (Kim Bảng), Hà Nam - Hoà Bình: *Đầm Đa* (Lạc Thủy).

Về đường điện thoại nội tỉnh, tư duy trì đường Phủ Lý - Chi Nê, Phủ Lý - Nhật Tựu. Đường Phủ Lý - Nga Khê thì dịch chuyển về Quan Trung (Lý Nhân), sau dịch về Ngô Khê (Bình Lục). Đường Phủ Lý - Điệp, ta kéo ra Tường Thụy (Trác Văn, Duy Tiên). Tổ chức và mạng lưới Bưu điện này vẫn duy trì hoạt động cho đến tháng 5 năm 1950, khi địch đánh chiếm Hà Nam.

Các hộp thư được đặt ở những thị trấn, những chợ lớn và những điểm nhiều người qua lại. Việc mở hộp thư thực hiện rất đều đặn. Bộ phận B còn tổ chức hình thức Bưu điện lưu động vào những phiên chợ lớn. Thông thường dùng loa giải thích về các dịch vụ bưu điện, bán tem, phong bì và thu nhận thư của nhân dân gửi.

Ở Nam Định, thực dân Pháp bị quân và dân ta vây hãm trong tình thế khốn đốn. Quân và dân Hà Nam đã phối hợp, ủng hộ về tinh thần và lực lượng cùng Nam Định vây hãm giặc Pháp. Một số xã của huyện Lý Nhân đã trở thành hậu cứ của mặt trận Nam Định. Hà Nam đã huy động hàng nghìn nhân công vận chuyển rơm rạ đi hàng chục km tới thành phố để phục vụ tiêu thổ kháng chiến.

Cuối tháng 3 năm 1947, từ Hưng Yên, thực dân Pháp tiến quân vào Mộc Hoàn, qua Tường Thụy, Hoà Mạc, Điệp, Đội, Quang Ấm vào Phủ Lý. Từ Phủ Lý chúng hành quân theo đường 21 vào Chi Nê rồi đánh xuống Nho Quan. Đi đến đâu giặc Pháp cũng ra sức đốt phá làng mạc, kho tàng, thóc lúa, hoa màu, đường dây điện thoại,... nhằm phá hoại thực lực kháng chiến của ta. Chúng cho quân đóng chốt các vị trí ở Phú Cốc, nhà thờ Lý Nhân, Vĩnh Đà (Lý Nhân), Bảo Long, Đa Côn (Bình Lục), làm vành đai bảo vệ thành phố Nam Định, thực hiện những cuộc càn quét nhỏ vùng phụ cận.

Đây là lần đầu tiên quân và dân Hà Nam trực tiếp đối phó với cuộc hành quân đánh chiếm của giặc Pháp. Sau đợt càn quét này, Ban Giao thông liên lạc và Ty Bưu điện đã huy động những anh em có nghiệp vụ kỹ thuật tập trung khôi phục đường dây điện bị chúng phá hủy nặng trên đường hành quân.

Tháng 7 năm 1947, tại chùa Khê Chũ (xã Châu Sơn, Kim Bảng), Tỉnh ủy Hà Nam tổ chức Hội nghị cán bộ. Tỉnh ủy xác định nhiệm vụ hàng đầu là: chống địch lấn chiếm, ra sức củng cố hậu phương, chi viện cho tiền tuyến, đẩy mạnh mọi mặt chuẩn bị kháng chiến, xây dựng lực lượng vũ trang, thực hiện quân sự hoá toàn dân. Tháng 12 năm 1947, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính các

cấp sáp nhập thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính, trực tiếp điều hành mọi mặt hoạt động giao thông liên lạc phục vụ kháng chiến.

Đầu 1948, tình hình chiến sự ngày càng lan rộng. Các thành phố lớn, nhiều thị xã và một số đường giao thông quan trọng đã bị địch chiếm đóng. Yêu cầu công tác giao thông liên lạc đòi hỏi phải được củng cố về tổ chức, đổi mới hoạt động mang tính linh hoạt, bảo đảm giữ vững giao thông liên lạc giữa Trung ương với các địa phương, đặc biệt là vùng địch tạm chiếm. Vì vậy, Hội nghị Cán bộ Trung ương ngày 06 tháng 4 năm 1947 đã yêu cầu phải mở ngay một "hội nghị của hệ thống giao thông (quốc phòng, hành chính, đoàn thể) để nghiên cứu việc thống nhất và chấn chỉnh hệ thống giao thông liên lạc toàn quốc", "sắm thêm máy móc, dùng người tin cậy tạo thêm người chuyên môn, nâng thay đổi mật mã. Hết sức lợi dụng vô tuyến điện làm phương tiện liên lạc để lãnh đạo"¹¹. Song song với việc chấn chỉnh công tác giao thông liên lạc, Chính phủ chủ trương phải củng cố ngành Bưu điện. Ngày 17 tháng 02 năm 1948, Bưu điện cấp Liên khu được thành lập. Ở mỗi Liên khu kháng chiến có một Khu Bưu điện do Giám đốc Liên khu điều hành. Bưu điện tỉnh tiếp tục được kiện toàn, củng cố.

¹¹ Văn kiện Đảng 1945-1954, tập II, quyển I (1946-1948), Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1979, tr.55-56.

Tuy Bưu điện và Giao thông liên lạc được chấn chỉnh, đều nằm dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của tổ chức Đảng các cấp, nhưng việc tồn tại hai tổ chức đã làm cho năng lực điều hành bị phân tán, không đủ sức mạnh đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của công cuộc kháng chiến. Chính vì vậy, tháng 5 năm 1948, Bộ trưởng Bộ Giao thông công chính ra Nghị định hợp nhất Ban Giao thông liên lạc và Bưu điện để khắc phục hạn chế đó, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng. Nha Bưu điện trở thành cơ quan quản lý Nhà nước thống nhất về công tác giao thông liên lạc và bưu điện.

Ở Hà Nam việc thống nhất hai tổ chức được thực hiện dần từng bước. Trước hết là thống nhất tổ chức Đảng, mang tên Chi bộ Bưu điện; rồi tiếp đó là thống nhất công đoàn, mang tên Công đoàn Bưu điện. Đồng chí Lê Đức Nhuận, Trưởng ty Bưu điện và Thư ký Công đoàn Bưu điện Hà Nam đã trở thành đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương, được kết nạp tại Chi bộ Bưu điện.

Trong quá trình hợp nhất hai tổ chức Giao thông liên lạc và Bưu điện đã nảy sinh những vấn đề mới đòi hỏi phải giải quyết:

Một là, đội ngũ nhân viên Bưu điện được hưởng lương theo chế độ viên chức Nhà nước; còn đội ngũ giao thông liên lạc hưởng chế độ sinh hoạt phí, chỉ vừa đủ ngày 02 bữa ăn thanh đạm. Việc cấp sinh hoạt phí nhiều khi rất

chậm trễ, anh em phải vay mượn dân hoặc nhờ nhân dân giúp đỡ. Chế độ lương của nhân viên Bưu điện tuy còn thấp, nhưng so với mức sinh hoạt phí thì quá chênh lệch.

Hai là, đội ngũ cán bộ Bưu điện có trình độ văn hoá, được đào tạo chuyên môn, thường quan trọng hoá “A douze”⁽¹⁾ cho rằng anh em bên Giao thông văn hoá thấp, không thể tiếp thu được A12, thì khó có thể làm chuyên môn được. Anh em Giao thông thì cho rằng viên chức Bưu điện sống và làm việc kiểu công chức cũ, kém chịu đựng gian khổ, ...

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, sự vận động, giáo dục của Công đoàn, anh em trong hai tổ chức đã dần dần hoà nhập, cùng tiếp cận công việc. Nhiều hoạt động tập thể như văn nghệ, thể dục thể thao, tăng gia sản xuất, học tập chính trị, chuyên môn,... được đẩy mạnh, càng góp phần gắn bó chặt chẽ nhau. Sau một thời gian ngắn, các mặc cảm được xoá bỏ. Nhiều đồng chí giao thông chịu khó học tập chuyên môn, được anh em Bưu điện thực tâm giúp đỡ, dìu dắt, từng bước được nâng cao trình độ chuyên môn. Nhiều viên chức Bưu điện được sự tiếp sức của những anh em Giao thông giàu bản lĩnh, đã phấn đấu rèn luyện trở thành đảng viên. Đội ngũ đã mạnh lên cả về số lượng và chất lượng.

⁽¹⁾ A12: Ký hiệu của bộ thể lệ, thủ tục Bưu điện có trong thời Pháp thuộc, sau Cách mạng Tháng Tám ta vẫn sử dụng.

Hưởng ứng lời kêu gọi thi đua ái quốc ngày 11 tháng 6 năm 1948 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Công đoàn đã quan tâm ngay đến việc tổ chức thi đua, lấy đó làm động lực thúc đẩy mọi mặt công tác khác, động viên mọi người khắc phục khó khăn, gian khổ, phát huy sáng kiến hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Ngày 07 tháng 12 năm 1948, địch cho quân nhảy dù xuống Bình Cách (Ý Yên), Trà Châu (Thanh Liêm) tiến hành càn quét vùng núi đất huyện Thanh Liêm. Mấy ngày sau, một cánh quân khác theo sông Đáy đổ bộ lên Đuan Vỹ càn quét vào các xã phía Tây huyện Thanh Liêm và Kim Bảng. Một cánh quân từ Vân Đình (Hà Đông) đánh xuống các xã phía bắc Kim Bảng và thọc sâu vào Lạc Thủy. Trong đợt càn quét Hà Nam lần này, địch âm mưu chụp cơ quan đầu não của Liên khu III, tìm diệt bộ đội, phá hủy kho tàng, tiềm lực kháng chiến của ta. Trước tinh thần chiến đấu bền bỉ, kiên cường của quân và dân ta, ngày 19 tháng 12 năm 1948, địch buộc phải rút khỏi Thanh Liêm. Ngày 24 tháng 12 năm 1948 rút khỏi Lạc Thủy và Kim Bảng, song nhiều đường giao thông bị gián đoạn, đường dây bị phá hoại nặng nề.

Sau khi địch rút, Giao thông liên lạc và Bưu điện đã chỉ đạo cán bộ bắt tay vào khôi phục lại đường điện bị địch phá hoại.

Trong năm 1949, tuy địch không tổ chức một cuộc tiến công lớn nào vào Hà Nam, song thường xuyên cho máy bay oanh tạc dữ dội những nơi nghi có cơ quan, bộ đội đóng quân, có tổ chức công binh xưởng, kho tàng. Hà Nam ở trong bối cảnh vừa có hoà bình, vừa có chiến tranh, do đó, công tác giao thông liên lạc vẫn có điều kiện nhất định để củng cố lực lượng. Vì vậy, các đồng chí lãnh đạo xác định phải tranh thủ mọi khả năng hoà bình để tiếp tục đẩy mạnh xây dựng thực lực mọi mặt.

Nhằm đảm bảo giao thông liên lạc trên sông, với tinh thần chủ động, sáng tạo, khai thác sức mạnh tổng hợp để phục vụ giao thông liên lạc, từ cuối năm 1949, đồng chí Trần Soạn, phụ trách giao thông liên lạc của Huyện ủy Lý Nhân (có 05 đồng chí) đã dựa vào tổ chức cơ sở đảng của hai xã Chân Lý, Nhân Hưng tổ chức tại ba bến đò 06 đội thuyền, mỗi đội có từ 06 đến 08 thuyền, mỗi thuyền có sức chở từ 10 đến 15 người. Ba đội thuyền ở Đức Thông do ông Trần Văn Tham phụ trách, ba đội còn lại do ông Nguyễn Trọng Kim (người Đồng Thủy) phụ trách. Đồng chí Trần Soạn phụ trách chung. Số thuyền được huy động hàng ngày tuỳ theo nhu cầu. Ngày đông cán bộ, có khi phải huy động cả 06 đội thuyền phục vụ. Tất cả mọi người đều làm việc theo tự nguyện, không có thù lao, bồi dưỡng. Khi Pháp mở rộng chiếm đóng Hà Nam, tổ chức và lực lượng này được giao cho trạm Đ phụ trách thay cho Bưu điện huyện Lý Nhân.

Dự đoán thực dân Pháp sớm muộn cũng sẽ chiếm đóng Hà Nam, ngày 19 tháng 4 năm 1950, Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam họp đã đề ra nhiệm vụ chính cho Đảng bộ, quân dân trong tỉnh khẩn trương chuẩn bị chống địch đánh chiếm. Tỉnh ủy chủ trương phải giữ vững công tác giao thông liên lạc, để cho sự chỉ đạo của Tỉnh ủy được tập trung, kịp thời, thống nhất. Lãnh đạo Ban Giao thông liên lạc và Ty Bưu điện đã bàn phương án tổ chức đường thư, đường điện, chuẩn bị tình huống địch đánh chiếm Hà Nam. Công tác khảo sát đường thư, tổ chức tập dượt theo phương án được khẩn trương thực hiện, chuẩn bị đối phó với tình hình, nhiệm vụ mới. Khi quân Pháp mở rộng chiến tranh đến Hà Nam, Giao thông liên lạc và Bưu điện đã sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ của Đảng và chính quyền trong điều kiện mới với tinh thần "*giữ vững mạch máu giao thông liên lạc của Đảng*" ngay khi bước vào cuộc chiến.

CHƯƠNG III

KIÊN CƯỜNG PHỤC VỤ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC TRONG ĐIỀU KIỆN HÀ NAM TẠM BỊ CHIẾM (TỪ THÁNG 5 - 1950 ĐẾN THÁNG 7 - 1954)

I. BƯỚC ĐẦU CHUYỂN HƯỚNG TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN HÀ NAM TẠM BỊ CHIẾM (THÁNG 5 - 1950)

Đông Xuân năm 1949 - 1950, giặc Pháp từ Nam Định mở nhiều cuộc càn quét Nam Lý Nhân và Nam Bình Lục. Chúng đưa quân chiếm đóng thêm hai vị trí Vũ Điện và Như Trác (Lý Nhân). Tàu chiến, ca nô tuần tiểu dọc sông Hồng, rồi cho quân đổ bộ vào các làng xã ven sông ở miền Đông huyện Lý Nhân và Duy Tiên, càn quét tàn phá cơ sở kháng chiến của ta, đồng thời cho máy bay oanh tạc dữ dội nhiều nơi. Địch tập trung lực lượng mở các cuộc tiến công để đóng quân các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình. Liên khu ủy III nhận định "Địch sẽ chiếm nốt các tỉnh hữu ngạn sông Hồng, biến toàn bộ đồng bằng Liên khu III

thành căn cứ vững chắc đối phó với kế hoạch chuẩn bị tổng phản công của ta⁽¹⁾.

Ngày 27 tháng 4 năm 1950, thực dân Pháp mở chiến dịch Đa-vít 2 đánh chiếm toàn bộ khu vực ngoại thành Hà Nội, nhất là các trọng điểm Vân Đình (Hà Đông), chợ Bến (Hoà Bình) và tỉnh Ninh Bình. Ngày 17 và 18 tháng 5 năm 1950, địch tập trung rất đông quân ở Phú Xuyên (Hà Đông), thị xã Hưng Yên, Ninh Bình và thành phố Nam Định.

Để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ trước tình hình chiến tranh lan rộng đến địa bàn tỉnh, tổ chức bộ máy giao thông liên lạc được kiện toàn lại. Ngày 20 tháng 5 năm 1950, đồng chí Lê Trang, Phó Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp trao quyết định của Tỉnh ủy cử đồng chí Nguyễn Văn Sinh làm Trưởng ban Giao thông liên lạc Tỉnh ủy. Đồng chí Nghiêm Xuân Ngọc, Trưởng ban đương nhiệm làm Phó Trưởng ban. Sau khi nói rõ nhiệm vụ trong tình hình mới, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy đã giao trách nhiệm cho đồng chí Nguyễn Văn Sinh mau chóng tổ chức bộ máy và mạng lưới giao thông liên lạc, bảo đảm sự thông suốt từ tỉnh xuống cơ sở trong mọi tình huống, phục vụ chỉ đạo kịp thời chống địch càn quét, bảo vệ được lực lượng kháng chiến và tài sản, tính mạng của nhân dân⁽²⁾.

⁽¹⁾ Hà Nam Ninh chống thực dân Pháp xâm lược, 1979, tr. 250.

⁽²⁾ Nhân dịp này, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh: "Giao thông cần gì? Tỉnh ủy sẽ giải quyết. Tỉnh ủy gửi gắm lòng tin và mong chờ thắng lợi của các đồng chí". Đồng chí Nguyễn Văn Sinh đã hứa với lãnh đạo Tỉnh ủy là sẽ làm hết sức mình để tổ chức, động viên đội ngũ giao thông liên lạc hoàn thành nhiệm vụ được Tỉnh ủy tin cậy, giao phó.

Theo phương án đã chuẩn bị, các cơ quan đầu não, các ban, ngành của tỉnh được chuyển vào khu căn cứ ở huyện Lạc Thủy. Bưu điện đã tháo gỡ dây máy, tổ chức vận chuyển thiết bị, vật liệu vào nơi tập kết. Thời gian đầu, Bưu điện chuyển về Khoan Dụ. Sau đó, toàn bộ lực lượng giao thông Bưu điện Hà Nam chuyển về Chi Nê - Xích Thổ để tổ chức lại lực lượng phục vụ lâu dài cuộc kháng chiến.

Thực hiện cuộc hành quân Đa-vít 3, địch đánh chiếm Hà Nam và các huyện phía Bắc tỉnh Nam Định. Mở đầu cuộc hành quân, ngày 19 tháng 5 năm 1950, toán địch ở Phú Xuyên (Hà Đông) tiến qua cầu Giẽ, chiếm xã Châu Can⁽¹⁾ làm chỗ đứng càn quét các xã Bắc Duy Tiên và thăm dò lực lượng ta. Ngày 21 tháng 5 năm 1950, chúng tập trung hơn 5.000 quân, chia làm 5 mũi ồ ạt đánh chiếm Hà Nam. Mũi thứ nhất, theo quốc lộ 1 từ Phú Xuyên đánh xuống Phủ Lý. Mũi thứ hai, từ Vân Đình (Hà Đông) theo đường 22 đánh chiếm huyện Kim Bảng. Mũi thứ ba, từ thị xã Hưng Yên vượt sông Hồng, theo đường 60 đánh chiếm Hoà Mạc, Điệp. Đội (Duy Tiên) rời men theo đường đất tiến vào Phủ Lý. Mũi thứ tư, từ Nam Định dùng tàu chiến, ca nô theo sông Hồng, cho quân đổ bộ lên Như Trác, theo đường 62 đánh chiếm huyện Lý Nhân và Bình Lục. Mũi

⁽¹⁾ Xã Châu Can thuộc huyện Duy Tiên, đã cắt cho huyện Phú Xuyên từ năm 1952.

thứ năm, từ Ninh Bình dùng tàu chiến, ca nô theo sông Đáy, đổ quân lên Đoan Vỹ, Bồng Lạng, Kiện Khê, hình thành 3 nhánh, đánh chiếm vùng núi đất huyện Thanh Liêm. Bọn địch ở các vị trí Bảo Long, Đa Côn (Bình Lục), Cao Đà, Vinh Đà (Lý Nhân) mở các cuộc càn quét nhỏ, phối hợp, hỗ trợ cho lực lượng tấn công của chúng ở phía Đông Nam tỉnh. Với ưu thế về lực lượng và vũ khí, chúng đã nhanh chóng chiếm thị xã Phủ Lý, khống chế các điểm cao núi Đập, núi Đọi, núi Côi, núi An Lão,... chốt giữ các vị trí quan trọng dọc đường 1, 21, 60, 62, 22, kiểm soát dọc sông Hồng và sông Đáy.

Ngày 22 tháng 5 năm 1950, Tỉnh ủy họp phiên bất thường, ra Nghị quyết phát triển mạnh mẽ chiến tranh du kích, duy trì cơ sở, cương quyết không cho địch lập tề, tích cực bảo vệ mùa màng,... và có lời hiệu triệu cán bộ, đảng viên và nhân dân quyết tâm tiêu diệt địch⁽¹⁾.

Triển khai chủ trương của Tỉnh ủy, trong hai ngày 20 và 21 tháng 5 năm 1950, lãnh đạo của Ban Giao thông liên lạc Tỉnh đã mở cuộc họp quan trọng, với sự tham gia của ba đồng chí Nguyễn Văn Sinh, Nghiêm Xuân Ngọc và Dương Đình Khái. Hội nghị đã đưa các vấn đề lớn ra thảo luận và nhất trí đi đến một phương án, chương trình hành động nhanh chóng:

⁽¹⁾ Sự kiện lịch sử Đảng Hà Nam Ninh, Sđd, tr. 208.

Một là, trên cơ sở đội ngũ hiện có, lựa chọn một số đồng chí cốt cán, khoẻ mạnh, tháo vát, mưu trí, dũng cảm, quen thuộc địa bàn lên đường bắt liên lạc với các huyện ủy, đồng thời sắp xếp đúng người, đúng việc vào các vị trí thích hợp với tình hình, nhiệm vụ mới.

Hai là, tổ chức mạng đường thư trực từ vùng tự do sang tả ngạn sông Hồng, liên kết chặt chẽ với đường thư nội tỉnh bảo đảm giao thông liên lạc thông suốt phục vụ sự chỉ đạo của Liên khu ủy III, giữa tỉnh với các huyện, giữa huyện với các xã.

Ba là, tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành một chỉ thị cho các huyện ủy về vấn đề tổ chức giao thông liên lạc phục vụ kịp thời điều kiện chiến tranh khốc liệt.

Trên cơ sở ý kiến tham mưu của Ban Giao thông liên lạc, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các huyện gấp rút củng cố, kiện toàn mạng lưới giao thông liên lạc và bắt tay vào những công việc mới đảm bảo phục vụ hoạt động của Đảng trong điều kiện chiến tranh lan rộng đến quê hương. *Về cán bộ*, mỗi huyện chọn một huyện ủy viên để Tỉnh ủy bổ sung cho Ban Giao thông liên lạc Tỉnh ủy. Mỗi huyện cử một số cán bộ từ bí thư chi bộ xã trở lên phụ trách công tác giao thông liên lạc của huyện và làm lực lượng nòng cốt cho Ban Giao thông liên lạc tỉnh tổ chức đường giao thông liên lạc của tỉnh hoạt động trên địa bàn của huyện. Các xã chọn cử những đảng viên trung kiên và quần chúng tốt làm công

tác giao thông liên lạc cho tỉnh và huyện. Về giao thông liên lạc ở cấp xã, các huyện ủy quan tâm tổ chức và chỉ đạo công tác giao thông liên lạc của huyện và các xã. Mỗi xã cử một đồng chí có năng lực phụ trách công tác giao thông liên lạc của xã. Giao thông liên lạc các huyện và các xã có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ hoạt động cho đường thư trực qua địa phương mình.

Bốn là, tổ chức bộ máy quản lý, khai thác có hiệu quả. Kiện toàn tổ chức Đảng, tổ chức Công đoàn, làm cơ sở nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của giao thông liên lạc. Chú ý cải thiện đời sống vật chất, tinh thần tạo điều kiện cho anh chị em phấn khởi thi đua, hăng hái công tác. Trước hoàn cảnh mùa nước đã tới, để vượt qua sông ngòi và các cánh đồng chiêm trũng thì cần phải có biện pháp đảm bảo số lượng thuyền. Ban đầu có thể mượn dân, nhưng về lâu dài, đối với nhu cầu thường xuyên và yêu cầu đột xuất, thì cần phải đảm bảo về số lượng và cần có thuyền chuyên dùng. Kinh phí hiện có không thể đảm bảo mua số lượng lớn như vậy, do đó, đồng chí Trưởng ban đề xuất tự tổ chức đan thuyền. Đây là một biện pháp có tính khả thi, được Tỉnh ủy, các ban ngành ủng hộ và tổ chức thực hiện nhanh chóng.

Sáng ngày 22 tháng 5 năm 1950, tại Xích Thổ, đồng chí Trưởng ban Nguyễn Văn Sinh đã chủ trì cuộc họp toàn thể anh chị em, gồm hai lực lượng giao thông liên lạc và

bưu điện. Trước hết, đồng chí đọc cho anh chị em nghe lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác giao thông liên lạc: "Việc liên lạc là một việc quan trọng bậc nhất trong công tác cách mạng, vì chính nó quyết định sự thống nhất chỉ huy, sự phân phối lực lượng và do đó bảo đảm thắng lợi". Tiếp đó, đồng chí nói về tình hình, nhiệm vụ mới, chương trình hành động của ngành, chuyển lời động viên và sự mong đợi của Tỉnh ủy đối với đội ngũ giao thông liên lạc. Anh chị em đã trao đổi, thảo luận để nhận thức sâu sắc về lời dạy của Bác Hồ, cố gắng rèn luyện để xứng đáng với vai trò một chiến sĩ giao thông liên lạc cách mạng. Đảng sự thông minh, nhạy bén cộng với kinh nghiệm thực tiễn tích lũy được trong công tác và cuộc sống anh chị em đã đóng góp nhiều ý kiến sáng tạo, thiết thực xây dựng chương trình hành động thêm hoàn chỉnh và có tính khả thi khi tổ chức thực hiện.

Đồng chí phát động phong trào thi đua "Quyết tâm giữ vững giao thông liên lạc" làm theo lời Bác dạy. Toàn thể nhất tề đứng lên, vung tay quả quyết, hô vang lời thề: "Quyết tâm giữ vững giao thông liên lạc". Đồng chí Kim Hùng đã sáng tác một bài hát "Lời thề 22 tháng 5" vào dịp kỷ niệm một năm thực hiện lời thề này⁽¹⁾. "Lời thề 22 tháng 5" đã trở thành hành động cách mạng. Các chiến

⁽¹⁾ Đồng chí Kim Hùng lúc đó phụ trách tờ báo *Hoa tặc* của cơ quan. Trước khi nghỉ hưu, đồng chí là Hiệu trưởng trường Văn hoá nghệ thuật tỉnh Nam Hà.

sĩ giao thông liên lạc với trí thông minh, lòng dũng cảm đã chiến thắng cả một hệ thống đồn bốt dày đặc, những phương tiện chiến tranh hiện đại của một đội quân viễn chinh thiện chiến để hoàn thành nhiệm vụ.

Việc bắt liên lạc với Huyện ủy Kim Bảng và Thanh Liêm có thuận lợi hơn so với ba huyện khác, vì hai huyện này có một số xã nằm phía hữu ngạn sông Đáy, tiếp giáp với vùng rừng núi, thuộc vùng tự do, là nơi trú chân của các cơ quan đầu não của huyện. Tuy vậy, anh em cũng mất một ngày dưới làn mưa tầm tã của mùa hè, trèo đèo, lội suối, lần theo đường mòn khúc khuỷu, quanh co, từ chân đồi này sang hang động khác, mới tới được địa điểm.

Việc bắt liên lạc với các Huyện ủy Duy Tiên, Bình Lục, Lý Nhân gặp khó khăn, nguy hiểm hơn nhiều. Tuy trước ngày địch đánh chiếm Hà Nam, các huyện đều có phương án di chuyển cơ quan đến những nơi được xem là an toàn, song cuộc hành quân của địch quá nhanh, trên một diện rộng, lại diễn biến phức tạp, nên việc di chuyển cơ quan phải chuyển sang sử dụng phương án linh hoạt, cơ động. Anh em ngày đêm ẩn mình, quan sát hoạt động của địch, gặp thời cơ là vượt lên phía trước, qua hết chặng này lại sang chặng khác, len lỏi qua các vị trí địch, vượt qua các con đường, lội qua các dòng sông, băng qua các cánh đồng nước, bãi mía, nương dâu... để đảm bảo liên lạc. Qua hai ngày đêm vật lộn, các chiến sĩ giao thông liên lạc đã đặt

chân tới Huyện ủy Duy Tiên, Bình Lục và ngày thứ ba tới Huyện ủy Lý Nhân.

Giao thông liên lạc hai chiều được thiết lập giữa tỉnh với các huyện đã có ý nghĩa trong việc đưa những chỉ thị từ tỉnh xuống huyện, rồi lại đem những thông tin từ huyện và cơ sở lên tỉnh để giúp Tỉnh ủy có các luận cứ hoạch định kế hoạch đối phó với địch ở từng khu vực, từng huyện đúng với yêu cầu của thực tiễn cuộc kháng chiến. Từ những chuyến đi vừa mở đường, vừa tìm tòi, đã dần định hình rõ nét đường thư trực. Đến cuối tháng 5 năm 1950, giao thông liên lạc giữa các huyện với các xã cũng đã được chấp nối. Mỗi xã đã có từ 01 đến 02 đồng chí được chỉ bộ xã cử ra làm công tác giao thông liên lạc cho xã. Từ thời điểm này, ở các huyện không còn sự riêng biệt giữa tổ chức giao thông liên lạc và bưu điện. Phòng Bưu điện huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ty Bưu điện tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo của Ban Giao thông liên lạc tỉnh và sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy. Ban Giao thông liên lạc tỉnh đã thống nhất với Đảng và chính quyền các huyện trong việc bố trí cán bộ, cử những đồng chí đáp ứng được yêu cầu làm Trưởng phòng Bưu điện huyện.

Để đáp ứng yêu cầu chuyển từ điều kiện hoà bình sang có chiến tranh, tổ chức Ban Giao thông được kiện toàn. Tỉnh ủy đã ra quyết định cơ cấu chính thức của Ban Giao thông liên lạc Tỉnh ủy gồm có: đồng chí Nguyễn Văn Sinh,

Ủy viên Ban tổ chức Tỉnh ủy. Trưởng ban: đồng chí Nghiêm Xuân Ngọc. Trưởng Ban Giao thông liên lạc đương nhiệm. Phó Trưởng ban: đồng chí Dương Đình Khái. Trưởng ty Bưu điện đương nhiệm. Ủy viên; đồng chí Phan Phương, Huyện ủy viên Kim Bảng. Ủy viên; đồng chí Lê Chi, Huyện ủy viên Thanh Liêm. Ủy viên; đồng chí Nguyễn Văn Huy, Huyện ủy viên Duy Tiên, Ủy viên.

Đồng chí Trưởng ban đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban: đồng chí Phan Phương, phụ trách đường B trên địa bàn hai huyện Kim Bảng, Duy Tiên; đồng chí Lê Chi, phụ trách đường C trên địa bàn hai huyện Thanh Liêm. Bình Lục; đồng chí Nguyễn Văn Huy, phụ trách đường D trên địa bàn huyện Lý Nhân, đặc biệt là các bến sông Hồng sang tả ngạn; đồng chí Nghiêm Xuân Ngọc, Thường trực Ban tại Xích Thổ; đồng chí Dương Đình Khái, phụ trách công tác chuyên môn Bưu điện, Kế toán, Hành chính.

Đến cuối tháng 5 năm 1950, hoạt động giao thông liên lạc của tỉnh đã thông suốt. Đó là điều kiện quan trọng đảm bảo cho sự lãnh đạo kháng chiến trên địa bàn. Đối với ngành Giao thông liên lạc, đây là nhiệm vụ trọng tâm số một, nhưng mọi công việc mới chỉ là bước đầu, phía trước vẫn còn nhiều nhiệm vụ đầy khó khăn, gian khổ và thử thách to lớn. Tuy vậy, chiến công ban đầu đã cổ vũ, củng

cố lòng tự tin để các chiến sĩ giao thông liên lạc tiên lên gánh vác nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào việc thúc đẩy cuộc kháng chiến tiến triển.

Hơn một tuần trực tiếp chiến đấu với giặc, giao thông liên lạc Hà Nam đã khẳng định được năng lực của mình. Chính vì vậy mà ngày 30 tháng 5 năm 1950, thực hiện chỉ thị của Liên khu ủy III, Tỉnh ủy Hà Nam đã giao cho Ban Giao thông liên lạc nhiệm vụ bảo đảm đường thư trực của Trung ương qua địa phận Hà Nam đi Ninh Bình, Liên khu IV và sang tả ngạn sông Hồng. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ lịch sử mới, đội ngũ cán bộ chủ chốt của giao thông liên lạc Hà Nam dần dần được bổ sung, tăng cường. Vấn đề "cán bộ quyết định hết thảy" đã được giải quyết về cơ bản. Vấn đề còn lại là tập trung trí tuệ và công sức triển khai tổ chức chỉ đạo thực hiện, cụ thể hoá 4 vấn đề lớn mà đồng chí Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Trưởng ty đã đặt ra trong buổi làm việc ngày 21 tháng 5 năm 1950. Cả tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức khai thác đều phải quán triệt phương châm chuyển mạnh từ thời bình sang thời chiến.

Về tổ chức Đảng và Công đoàn, Ban đã lập dự án trình Tỉnh ủy và đề nghị Liên hiệp Công đoàn tỉnh quyết định. Từ tháng 5 đến tháng 12 năm 1950, Giao thông liên lạc và Bưu điện Hà Nam tiến hành hợp nhất. Đó là một bước ngoặt quan trọng đảm bảo sự chỉ đạo tập trung giao thông liên lạc phục vụ thời kỳ mới của cuộc kháng chiến chống

thực dân Pháp ở Hà Nam và Liên khu III. Ban Giao thông liên lạc Hà Nam không có bộ máy riêng, không có các đơn vị trực thuộc. Ban hoạt động như Ban Cán sự Đảng, nhưng có vai trò bao trùm và lãnh đạo toàn diện công tác của ngành, có chế độ sinh hoạt thường kỳ, chặt chẽ.

Tổ chức bộ máy quản lý gồm có Trưởng ty và Phó Trưởng ty. Đồng chí Dương Đình Khái làm Trưởng ty. Các bộ phận giúp việc Trưởng ty không có phòng mà chỉ là các tổ công tác. Văn phòng Ty cũng là Văn phòng Ban chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình, báo cáo công tác, hành chính quản trị, văn thư - lưu trữ, đánh máy. *Tổ Tổ chức - Cán bộ* có chức năng quản lý, đề bạt, điều động, chuyển chuyên, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, nhân viên. *Tổ Kế toán* chịu trách nhiệm lập dự toán, quyết toán thu chi, nhận lương từ Ty Tài chính chuyển phát lương đến các đơn vị trực thuộc, kể cả Bưu điện huyện. *Trạm Y tế* phụ trách việc chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên, có hơn 10 giường điều trị.

Song song với hợp nhất bộ máy quản lý và giúp việc thì *tổ chức Đảng và Công đoàn* cũng tiến hành thống nhất. Tỉnh ủy ra quyết định thành lập Đảng bộ Bưu điện tỉnh Hà Nam và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời, do đồng chí Nguyễn Văn Sinh làm Bí thư. Hầu hết các đồng chí ủy viên Ban Giao thông liên lạc đều là ủy viên Ban Chấp hành. Dưới Đảng bộ có 04 liên chi, tổ chức theo 04 tuyến

đường thư trực: dưới các liên chi là các chi bộ tổ chức theo trạm; tổ Đảng tổ chức theo các đơn vị công tác nhỏ. Chi bộ các Bưu điện huyện trực thuộc Huyện ủy. Đảng bộ rất chú trọng lãnh đạo về các mặt chính trị - tư tưởng và tổ chức, chăm lo xây dựng đội ngũ đảng viên. Có thời kỳ số đảng viên của Đảng bộ Bưu điện tỉnh lên tới 500 đồng chí.

Hoạt động của Công đoàn xoay quanh 04 nhiệm vụ: Vận động thi đua, tuyên truyền giáo dục, chăm lo đời sống và xây dựng tổ chức Công đoàn. Trong đó nhiệm vụ trọng tâm là tổ chức, vận động phong trào thi đua quyết tâm giữ vững giao thông liên lạc. Về tuyên truyền, giáo dục, Ban Giao thông liên lạc và Công đoàn cho xuất bản tờ nội san "Hoả tốc", khổ 15 x 21 cm, 24 trang in li-tô, hai màu. Dưới tit báo có dòng "Báo tay của ZT Hà Nam", ghi rõ số và ngày xuất bản. Báo phát hành tới từng tổ công tác, số lượng 80 bản/kỳ. Đồng chí Trung Kiên chịu trách nhiệm duyệt bản thảo trước khi báo lên khuôn. Xã luận trên trang đầu thường do đồng chí Trưởng ban Giao thông liên lạc hoặc Thư ký Công đoàn viết. Phụ trách biên tập và in là đồng chí Trương Thanh Giản, đồng chí Kim Hùng và sau là đồng chí Nguyễn Tất Uất.

Một trong những nhiệm vụ trọng yếu của ngành Giao thông liên lạc và Bưu điện trong điều kiện kháng chiến là vấn đề *tổ chức khai thác và tổ chức đường thư trực*.

Về tổ chức khai thác, *bộ phận Bưu vụ* là trung tâm khai thác bưu phẩm của toàn tỉnh, có nhiệm vụ nhận các chuyển thư đến; nhận công văn, tài liệu thư từ do liên lạc viên các cơ quan giao cho Bưu điện để chuyển đi; mở hộp thư công cộng; mở các gói thư do các Bưu cục gửi đến; chia chọn, phân hướng và đóng chuyển thư đi cho các Bưu cục liên tỉnh và nội tỉnh.

Thời kỳ này, số lượng thư từ, bưu phẩm có ít và không có túi để đóng, nên tất cả đều ở dạng đóng gói. Mỗi gói thư có khoảng vài ba trăm bức thư được sắp xếp vuông vắn, lót giấy báo hai mặt trên, dưới và buộc bằng lạt giang hoặc sợi đay thô như buộc bánh chưng, ngoài dán lá nhãn. Dấu ngày (nhật ấn) hủy tem, đóng mặt trước thư đi, mặt sau thư đến, dùng dấu bằng thép cũ còn lại hoặc dấu gỗ, nhưng không có ngày, tháng, năm. Đóng dấu xong, anh chị em khai thác dùng bút mực ghi ngày, tháng, năm vào giữa hai vạch kẻ ngang trong lòng con dấu. Lá báo "BV21" linh hồn của chuyển thư và lá nhãn dán trên các gói thư, được in theo mẫu thống nhất do trên cung cấp. Song, nhiều khi thiếu, anh em phải tự viết lấy theo mẫu. Tất cả công văn được đóng trong gói bưu phẩm đều được ghi số hiệu công văn vào lá báo "BV21" theo số hiệu cơ quan gửi ghi ngoài bì.

Bộ phận Bưu vụ do ông Hoàng Long Xích phụ trách. Đầu tháng 6 năm 1950, Bưu điện Liên khu III chuyển giao

trạm 103, trung tâm đầu mối các đường thư của Liên khu III, cho Bưu điện Hà Nam đảm nhiệm. Trạm này hợp nhất vào bộ phận Bưu vụ và do đồng chí Đinh Văn Kỳ (Trưởng trạm 103) phụ trách. Sau đó, các đồng chí Vũ Tuyến, Lê Duy Tư và nữ đồng chí Lê Hạnh phụ trách bộ phận Bưu vụ.

Ghi-sê thường trực tại phố Xích Thổ có đặt thùng thư, bán tem, nhận và phát thư chuyển tiền nhận ký gửi điện báo⁽¹⁾ mở thùng thư. Tuy khối lượng công việc có ít, nhưng vẫn mở cửa hàng ngày. Lúc nào máy bay địch oanh tạc dữ dội thì mở cửa vào ban đêm từ 19 giờ đến 22 giờ. Các đồng chí Mai Văn Tập, Ngô Văn Hiến, Nguyễn Tất Uất, Nguyễn Văn Giai lần lượt làm công việc này.

Đài điện vụ Chi Nê có một tổng đài từ thạch 20 số, đặt trên vách đá trong Hang Voi, nằm trong khu rừng rậm thuộc thị trấn Chi Nê (huyện lỵ Lạc Thủy).

Đường dây điện thoại liên tỉnh có: *Chi Nê - Đầm Đa* đi Hoà Bình lên Việt Bắc, rồi từ Đầm Đa có đường nhánh đi Sơn Tây và Hà Đông; *Chi Nê - Nho Quan* đi Ninh Bình, Thanh Hoá. Hai đường liên tỉnh này do Bưu điện Liên khu III xây dựng trước ngày địch đánh chiếm Hà Nam. Đến đầu năm 1951, Khu giao cho Hà Nam quản lý.

⁽¹⁾ Chỉ chấp nhận điện báo gửi cho người nhận ở vùng tự do từ Thanh Hoá trở ra. Nhân viên giao dịch nhận điện hết giờ trực mang về Văn phòng Ty đọc qua điện thoại cho đài Chi Nê. Đài Chi Nê chuyển tiếp cũng bằng đọc qua điện thoại.

Đường dây điện thoại nội tỉnh có: *Chi Nê - Bồng Bong* (Kim Bảng) dựa vào đường cột sắt và dây kim loại sẵn có của đường Phủ Lý - Chi Nê; *Chi Nê - Xích Thổ*, đường do Hà Nam mới xây dựng nhằm phục vụ các cơ quan lãnh đạo của tỉnh, khu và có thời kỳ cả cho Thành ủy Hà Nội.

Đài điện vụ Chi Nê do các đồng chí Ngô Văn Hiến, Nguyễn Văn Vỵ lần lượt phụ trách.

Về mạng đường thư trực: Trung tâm đầu mối mạng đường thư trực toàn tỉnh là Bưu vụ Hà Nam tại Xích Thổ. Các đường thư trực là *đường A, đường B, đường C và đường D.*

Đường A có 04 nhánh: Xích Thổ - Đầm Đa, đi các hướng Hoà Bình, Việt Bắc, Sơn Tây, Hà Đông theo đường 21. *Xích Thổ - Nho Quan*, đi các hướng Nam Định, Ninh Bình (đi tiếp, Liên khu IV, Liên khu V, rồi miền Nam) theo đường 12. Hai nhánh này ban đầu Hà Nam đi kết hợp với đường của Liên khu III có từ năm 1949, đến tháng 6 - 1950 giao cho Hà Nam quản lý. *Xích Thổ - Cốc Thôn* (Ba Sao) đi theo đường 21 giao cho trạm B, trạm đầu mối của đường B. *Xích Thổ - Vô giá (Gia Viễn Ninh Bình)* giao cho trạm C1, trạm đầu mối của đường C. Cũng có thời kỳ Trung Hiếu (xã Thanh Hải) hoặc Bồng Lạng (Xã Thanh Nghị - Thanh Liêm) là nơi đóng quân của trạm C.

Đường B, điểm bắt đầu là trạm B ở Cốc Thôn (xã Ba Sao), Do Lễ (xã Khả Phong - Kim Bảng); điểm cuối là bến

Nam Hưng (Yên Từ xã Mộc Bắc, Duy Tiên), vượt sông Hồng sang Hưng Yên. Đường B đi từ Cốc Thôn sang Do Lễ rồi chia làm hai nhánh: *Nhánh thứ nhất*, theo đường 21 đi Thanh Nộn (xã Thanh Sơn) thuộc vùng tự do, qua sông Đáy, đường 22 sang Kim Thượng, Lương Đống (xã Kim Bình) đến Thọ Lão (xã Hoàng Tây, Kim Bảng) qua sông Đào, vượt quốc lộ 1 sang Hoàng Đông, Tiên Nội (Duy Tiên) đến Trạm B6 (xã Yên Bắc) vượt đường 60, sông Châu Giang đến Yên Từ (Mộc Bắc) nơi đặt bến Nam Hưng. Bến này do đồng chí Thuộc phụ trách. *Nhánh thứ hai*, từ Do Lễ (xã Khả Phong) qua sông Đáy gần cầu Khả Phong, qua Mã Nào (xã Ngọc Sơn) vượt đường 22 tại Cây Xanh (xã Ngọc Sơn, qua Đông Hoá) đến trạm gác miếu Voi Phục (xã Văn Xá) nhập vào đường chính ở Hoàng Tây. Hai nhánh đã hỗ trợ nhau, khi đường này tắc thì đi đường kia, khi đông cán bộ thì đi cả hai đường.

Đường B còn có các đường dự bị. Một đường từ trạm B đi Thanh Nộn, qua sông Đáy sang Phù Vân, vượt đường 1 đoạn giữa Ba Đa - Phủ Lý sang Lạc Tràng, Đường Ấm, Quang Ấm, xã Tiên Hiệp, Tiên Phong qua sông Châu Giang sang Trạm Đ (Lý Nhân). Một đường khác, từ trạm B qua sông Đáy lên Tân Lang, Quang Thừa, vượt đường 22 lên Phù Đề sang ứng Hoà, Phú Xuyên (Hà Đông) trở xuống Bạch Hạ (Duy Tiên) đến trạm B6 (xã Yên Bắc).

Tuyến đường B nằm trong khu vực kiểm soát của các vị trí Quế, Vân Chu, Hồi Trung, Chùa Ông, chợ Dầu, Nhật Tựu (Kim Bảng), Đồng Văn, Kiều Sáo, Ba Đa, Chợ Lương, Diệp, Đọi, Hoà Mạc, Trác Bút (Duy Tiên), Phủ Lý và 26 thôn tề có vũ trang.

Đường C, điểm đầu là trạm C1. Trạm C1 thường ở Vô Giá (Gia Viễn - Ninh Bình) đến trạm C ở Trung Hiếu hoặc Bông Lạng huyện Thanh Liêm. Điểm cuối của đường C là trạm C2. Trạm C2 thường ở Đồng Du, Đôn Thư và Văn Ấp (Bình Lục). Đường C nếu đi từ C1 thì vượt qua sông Đáy, quốc lộ 1 ở Lác Nội (Thanh Hương) hoặc Cổ Động (Thanh Hải) đến trạm C là căn cứ chính của đường C ở Thôn Thong (xã Thanh Tâm) qua Liêm Sơn, Liêm Thuận vượt đường 21 ở thôn Mai Lĩnh sang thôn Hoàng Xá (xã Liêm Phong) đến trạm C2 ở Đồng Du hoặc Đôn Thư (Bình Lục). Đường C nếu tắc ở Liêm Phong thì khi đến trạm C ở thôn Thong đi lên phía xã Thanh Lưu, Thanh Bình vượt đường 21 sang Văn Lâm (xã Liêm Tiết) qua An Thư đến trạm C2. Đường C đi từ Trung Hiếu (xã Thanh Hải) vượt sông Đáy lên trạm C ở Thong. Đường C còn có một nhánh đi từ Trung Hiếu qua đường 1 ở Cổ Động, qua trạm C4 ở Chuế Cầu (Ý Yên) qua đường 21 ở Bông Mạ đến trạm C3 ở Đồng Quê (xã Vụ Bản, Bình Lục) đến trạm C2 ở Văn Ấp (Bình Lục).

Đường C nằm trong khu vực hoạt động của các đồn bốt Kỳ Cầu, Táng, Phố Cà, Thanh Khê, Đoàn Vỹ, Non, Côi, Động, Cầu Ghéo (Thanh Liêm), Phố Phủ, Cầu Sắt, Cầu Hò, An Lão (Bình Lục), Núi Bô và Kinh Thanh (Ý Yên).

Đường D, địa điểm đóng trạm D là Thổ Ốc (xã Nhân Hưng) hoặc Trần Thương (xã Nhân Đạo, Lý Nhân). Trạm D nối với điểm cuối của đường B là trạm B6 ở Đôn Lương (xã Yên Bắc). Trạm D nối với điểm cuối của đường C là trạm C2 ở Đồng Du hoặc Đôn Thư (Bình Lục).

Trạm D là điểm hội tụ của hai đường B - C. Công văn, tài liệu, cán bộ sang các tỉnh tả ngạn đều tập kết tại đây. Trạm D tổ chức vượt sông Hồng đưa công văn, tài liệu, cán bộ sang bàn giao cho Thái Bình và nhận công văn, tài liệu, cán bộ từ Thái Bình trở lại trạm rồi đi hai ngã theo đường B và đường C vào vùng tự do Xích Thổ. Trạm D tổ chức vượt sông Hồng sang Thái Bình ở ba bến: Bến chính là Đội Xuyên sang Phú Vật; hai bến phụ là Đức Thông sang Nhật Tảo và Đồng Thủy sang Thanh Nga. Về đội thuyền, khi Pháp mở rộng chiếm đóng Hà Nam, được giao cho trạm D phụ trách thay cho Bưu điện huyện Lý Nhân. Để đảm bảo liên lạc, trạm này phải vượt qua sự khống chế của các bốt án ngữ ở hữu ngạn sông Hồng, được trang bị những hỏa lực mạnh như Nga Khê, Vũ Điện, Như Trác (Lý Nhân).

Đường B - Đường xuyên qua hai huyện phía Bắc tỉnh. Đường C - đường xuyên qua hai huyện phía Nam tỉnh, đều hội tụ vào đường Đ (Lý Nhân), rồi đổ ra các bến đò sông Hồng. Đó là hệ trục xương sống, bảo đảm giao thông liên lạc thông suốt, vững chắc trong suốt thời gian địch chiếm đóng Hà Nam. Ngoài các đường chính, còn có các đường dự bị, phòng khi đường chính bị tắc.

Đường thư hỏa tốc là đường thư đặc biệt, được tổ chức linh hoạt, an toàn chặt chẽ. Có những đoạn có thể đi theo đường thư trực, nhưng nhiều đoạn phải tìm đường ngang, ngõ tắt, bảo đảm đường đi ngắn nhất, đạt thời gian nhanh nhất, đi cả ban đêm và ban ngày, kết hợp hoạt động bất hợp pháp với hợp pháp⁽¹⁾. Hình thức hoạt động hợp pháp hầu hết do các đồng chí nữ đảm nhiệm.

Tuỳ diễn biến hoạt động của địch, trên các tuyến đường thư có thời gian phải rất cơ động thay đổi đoạn đường đi hay điểm vượt đường, vượt sông. Thông thường chỉ địch chuyển một cự ly vừa phải theo hai biên của đường trực. Khi tình hình trở lại bình thường thì lại đi theo đường cũ.

Đường thư của các huyện được kết nối với đường thư trực ở các điểm thích hợp để giao nhận công văn, tài liệu và đưa đón cán bộ.

⁽¹⁾ Cổ giấy tờ tuỳ thân hợp lệ do cấp thẩm quyền của chính quyền ngụy cấp.

Đường thư từ huyện xuống các xã, có những đoạn kết hợp với đường thư trực, thì giao thông viên của huyện cũng bám theo đường này. Tuỳ tình hình địa lý, huyện tổ chức đường thư nội huyện do giao thông viên của huyện giao nhận với các xã, hoặc do xã đón nhận ở dọc đường thư, hoặc giao nhận tại huyện nếu thuận lợi.

Với mạng lưới đường thư đó, giao thông liên lạc Hà Nam đã gánh vác một trách nhiệm vô cùng nặng nề: *Một là*, chạy công văn hỏa tốc hẹn ngày, giờ phải tới tay các đồng chí lãnh đạo, nội dung là "mật", "tuyệt mật" hoặc "tối mật", đòi hỏi độ nhanh "khẩn", "thượng khẩn" hoặc "tối khẩn". *Hai là*, đưa đón cán bộ - đặc biệt là cán bộ cao cấp - đi hội họp, đi công tác... qua lại giữa vùng tự do với vùng địch tạm chiếm, giữa tỉnh với huyện, xã, giữa địa phương này với địa phương khác. *Ba là*, vận chuyển công văn, thư tín, báo chí, tài liệu phục vụ chỉ đạo, quản lý hành chính, chuyên môn của các ngành, các cấp và phục vụ tình cảm của cán bộ, bộ đội, nhân dân. *Bốn là*, dẫn đường cho các đơn vị quân đội chuyển quân từ vùng tự do vào vùng địch hậu mở chiến dịch hoặc chống địch càn quét. *Năm là*, dẫn đường cho dân công vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ chiến trường, vận chuyển chiến lợi phẩm ra vùng tự do. *Sáu là*, đưa tân binh ra vùng tự do bổ sung cho các đơn vị, đưa học sinh ra vùng tự do học tập. *Bảy là*, đưa tù binh, hàng binh, tề ngụy phản động bị bắt ra vùng tự do giam giữ, cải tạo.

Đối với hành trình một chuyến thư thì có hai nội dung: Vận chuyển công văn, tài liệu (sau này gọi chung là bưu phẩm) và đưa đón cán bộ.

Cán bộ đi đường thư được đón tiếp, ăn và nghỉ tại các trạm. Trong vùng địch hậu hoàn toàn dựa vào nhà dân. Ở vùng tự do một phần dựa vào các trạm thuộc mạng lưới của ngành, một phần dựa vào nhà dân. Khi đến các trạm, cán bộ ăn cơm không phải thanh toán tiền, mà chỉ chấm bằng cơm. Bằng chấm cơm là chứng từ để trạm thanh toán với bộ phận kế toán của Bưu điện tỉnh.

Trước giờ khởi hành, giao thông viên đến trạm khởi điểm nhận bưu phẩm theo hướng chuyển của đường mình đi. Nếu bưu phẩm ít thì xếp gọn vào bị cói, có quai đeo lên vai. Nhiều thì xếp vào hai bị, dùng đòn để gánh, nhiều hơn thì xếp vào hai sọt đan bằng tre, nứa, dùng đòn gánh, mỗi gánh khoảng 20 đến 25 kg. Nhiều hơn nữa thì bố trí thêm giao thông viên đi hai, ba gánh cùng một lúc.

Việc tiếp nhận cán bộ đi đường do cán bộ phụ trách của trạm giao, cùng với giấy giới thiệu của cơ quan phân công cán bộ đi đường. Nếu cán bộ xuất phát từ các trạm đầu mối của đường B và đường C để đi vào vùng địch hậu thì mỗi cán bộ đi đường được phát một nắm cơm dự phòng khi bị lạc, phải nghỉ lại tại một nơi nào, rồi hôm sau đi tiếp. Những ngày trời mưa, hoặc thời kỳ đường sá lầy lội, mỗi cán bộ có thể tự túc một gậy tre để chống.

Trước cuộc hành trình, cán bộ xếp hàng để nghe giao thông viên phổ biến nội quy đi đường. Yêu cầu chung là nai nịt gọn gàng, quân sự hoá. Cán bộ đi ban ngày ở vùng tự do thì giao thông viên chỉ cần nhắc nhở cách phòng tránh nếu gặp phi pháo, không chạy tán loạn làm lộ bí mật. Thời kỳ máy bay hoạt động liên tục thì phải dùng cành cây ngụy trang. Phổ biến nội quy cho cán bộ đi vào vùng địch hậu thì phải chi tiết hơn nhiều (xem Phụ chú 2).

Đảm bảo một chuyến thư ít nhất có 02 giao thông viên. Người đi trước dẫn đường, người đi sau mang bưu phẩm. Giao thông viên đi sau phải quan sát xem trên đường đi có ai, vì lý do gì phải tụt lại thì thông báo cho người dẫn đường tìm cách đưa cán bộ đi đường tiến kịp hành trình của đoàn. Nếu không đi được thì báo cho tổ giao thông liên lạc gần nhất để bố trí cán bộ đi đường nghỉ lại.

Theo đường chim bay, đường B từ Cốc Thôn đến Yên Tử dài 24 km. Đường C từ Bồng Lạng đến bến Nam Thái (trạm Đ) dài 26 km, đường đi quanh co, khúc khuỷu, ít nhất cũng gấp rưỡi đường chim bay. Hành trình từ điểm đầu đến điểm cuối chỉ trọn trong một đêm. Vì lý do đặc biệt phải nghỉ lại dọc đường thì rất phiền phức cho đơn vị dọc đường khi phải lo nơi ăn, chốn nghỉ, hầm bí mật,... nhất là đối với đoàn nhiều cán bộ. Tuy nhiên, trường hợp này rất ít xảy ra.

Khi đi đường, cán bộ gửi cả niềm tin vào giao thông viên dẫn đường. Phục tùng tuyệt đối mệnh lệnh của giao thông viên không chỉ nhằm tự bảo vệ tính mạng cho chính mình, mà quan trọng hơn là đảm bảo đường thư, bảo vệ mạch máu giao thông liên lạc của Đảng.

Để thực hiện một chuyến thư an toàn, trên một tuyến đường trực, chỉ trong một đêm, có khi phải huy động tới hàng trăm người phục vụ. Đúng giờ quy định, theo nhiệm vụ đã được phân công, mỗi người đứng vào vị trí sẵn sàng. Các đồng chí trinh sát bao giờ cũng lên đường đầu tiên. Trước khi lên đường, các đồng chí đã nắm được tình hình sơ bộ do các bà, các chị đi làm ruộng, đi chợ, các em bé chăn trâu, chăn bò - là những "giao thông viên nhân dân" - cung cấp. Lực lượng này khá đông đảo và đáng tin cậy, trở thành tai mắt cho các trinh sát viên. Trước lúc hoàng hôn, trinh sát viên chiếm lĩnh vị trí đã lựa chọn, là nơi có tầm nhìn bao quát nhất, căng mắt quan sát từng lùm cây, gò đồng, mọi vật cản, chú ý từng động tĩnh, nhất là vào lúc chạng vạng, tranh tối tranh sáng. Khi bóng đêm trùm xuống, trinh sát viên rời vị trí ẩn nấp, nhẹ nhàng vào khu vực đã chọn, tiếp tục quan sát, kiểm tra thực địa, chuẩn bị đón cán bộ vượt đường hoặc qua sông. Mỗi điểm vượt đường, qua sông ít nhất có hai trinh sát viên. Những điểm quan trọng, gần đồn bốt địch, hoặc những nơi địch hay tuần tiễu, phục kích có thể bố trí tới bốn hoặc hơn nữa.

Các giao thông viên lấy thuyền từ nơi cất giấu đưa vào bên để phục vụ hoạt động. Số lượng thuyền nhiều hay ít tùy theo lượng người đã được tổ trưởng thông báo trước. Giao thông viên bảo vệ được trang bị súng tiểu liên. Tùy từng điểm, từng thời kỳ, số giao thông viên bảo vệ mỗi điểm có thể bố trí từ một người đến nửa tiểu đội, hoặc cũng có thể bố trí những tay súng đi cùng với giao thông viên dẫn cán bộ đi đường. Giao thông viên bảo vệ chỉ được nổ súng trong trường hợp bị địch tấn công bất ngờ. Các giao thông viên bảo vệ phải nhanh chóng, mưu trí chọn hướng nổ súng, thu hút địch lao về một phía, tạo thời cơ cho giao thông viên hướng dẫn cán bộ tìm đường rút an toàn. Mỗi đêm trên mỗi tuyến đường thư trực diễn ra như một trận đánh, được sự phối hợp của nhiều lực lượng, mà cơ quan tham mưu vạch ra và người xung trận là các chiến sĩ giao thông liên lạc thực hiện chính xác đến mọi chi tiết.

Vào mùa mưa, trên những cánh đồng chiêm trũng các huyện đã mênh mông nước. Qua sông thì đã có dò. Nhưng qua các cánh đồng nước thì anh chị em giao thông viên và cán bộ không thể hành trình một khi nước cao đến bụng, đến ngực, thậm chí còn sâu hơn. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải có thuyền để vượt qua các tuyến đường này. Trên toàn mạng đường thư cần hàng trăm thuyền. Để có được số lượng thuyền lớn như vậy thì không có cách nào khác là phải tự tổ chức ngay việc đan thuyền.

Với tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, cán bộ, chiến sĩ đã từng bước tìm ra lời giải đáp. Đồng chí Nguyễn Văn Sinh là giao công việc này cho đồng chí Trịnh Văn Nghĩa phụ trách. Đồng chí Sinh triệu tập đồng chí phụ trách kế toán, văn phòng giúp đồng chí Nghĩa lên ngay một kế hoạch cụ thể. Ban đã thuê 10 thợ đan thuyền ở Diêm Hối, điều động 10 đồng chí của trạm C đến phục vụ công tác đợt xuất này, trong đó có các bác Tống, Đăng, Luân; các đồng chí Chế, Tham, Bế. Ngoài ra còn đề nghị xin 60 phạm nhân có sức khoẻ tốt ở trại cải tạo Bồng Lạng. Trước khi bắt tay vào công việc đan thuyền, họ được công an cho biết rõ nhiệm vụ. Đây cũng là một hình thức "cải tạo", ai làm việc tốt sẽ được giảm án. Kế hoạch này được đồng chí Nguyễn Viết Thanh, Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh phê duyệt ngay và chỉ thị cho Ty Công an, Ty Tài chính giúp đỡ ngành Bưu điện triển khai thực hiện.

Một "công trường" đan thuyền được dựng lên bên cạnh trại giam, trong làng Mai Hương (Gia Viễn), dưới sự chỉ huy của "Giám đốc công trường" Trịnh Văn Nghĩa. Những phạm nhân khoẻ được phân công vào rừng chặt tre, bóc vỏ sắn thuyền, thợ và số phạm nhân biết đan thuyền thì chẻ tre, vót nan, lạt, làm sạp thuyền (khuôn mẫu). Xong công việc chuẩn bị, 10 tổ đan thuyền được thành lập, mỗi tổ 5 người. Ba ngày đầu xuất xưởng được 10 thuyền. Vừa làm vừa rút kinh nghiệm nên việc tổ chức sản xuất mỗi lúc một

hợp lý hơn, năng suất lao động ngày càng cao, dần dần hai ngày xuất xưởng 10 thuyền. Trong vòng một tháng hơn 100 thuyền đã được "xuất xưởng", trải ra từ các bến sông Đáy, đến các bến sông Hồng phục vụ công tác giao thông liên lạc. Biết rõ sự lợi hại của những con thuyền đối với giao thông liên lạc của lực lượng kháng chiến, địch thường cho tàu chiến, ca nô lùng sục tìm thuyền cất giấu dưới lòng sông, bến sông Hồng. Có ngày hàng chục thuyền bị địch phát hiện và phá hủy. Vì thế, nhu cầu thuyền không phải 100, mà trên 200, ngoài ra còn phải có thuyền dự trữ. "Công trường" đan thuyền sau hai tháng đã hoàn thành nhiệm vụ, làm nên một chiến tích, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo giao thông liên lạc, giảm bớt khó khăn cho các giao thông viên và cán bộ đi đường. Kết thúc chiến dịch đan thuyền, tay nghề của số anh em trong trạm trở nên thông thạo. Ban rút một số người, như các bác Tống, Đăng, Luân... vào Xích Thổ tiếp tục đan thuyền, để có đủ thuyền dự trữ cho nhu cầu cần bổ sung.

II. PHỤC VỤ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CHỐNG DỊCH MỞ RỘNG CHIẾM ĐÓNG (THÁNG 6 - 1950 ĐẾN THÁNG 12 - 1950)

Sau khi đóng quân ở các vị trí hiểm yếu, hàng ngày địch cho quân vào làng bắt phu, cướp nguyên vật liệu đem về củng cố đồn, bốt, tháp canh. Từ các vị trí đóng quân,

hàng ngày địch liên tiếp mở các cuộc càn quét nhỏ vào các làng, thỉnh thoảng tập trung quân mở các cuộc càn quét quy mô lớn thọc sâu vào vùng nội địa vẫn do ta kiểm soát nhằm "cắt vó" cơ quan đầu não kháng chiến, tìm diệt lực lượng đội, du kích. Tại các vùng tạm bị chiếm, thực dân Pháp thực hiện sức hà hơi tiếp sức cho bọn phản động, triệt để sử dụng bọn cha cố phản động đội lột thầy tu, biến thành lực lượng tay sai đắc lực, tiến tới thành lập ngụy quyền, xây dựng ngụy quân.

Không quản ngại hy sinh, gian khổ, nhiều chi bộ xã đã bám làng lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch giết hại dân thường, đốt phá nhà cửa, cướp bóc của cải... Song cũng có những chi bộ xã bạt đất sang địa phương khác. Một số không ít cán bộ, đảng viên cầu an, dao động, chạy dài ra vùng tự do Lạc Thủy, thậm chí vào vùng tự do Thanh Hoá.

Uốn nắn khuyết điểm trên, Hội nghị Tỉnh ủy ngày 29 tháng 5 năm 1950 ra Nghị quyết "cán bộ, đảng viên bạt đất phải nhanh chóng trở về lãnh đạo quần chúng đấu tranh và duy trì cơ sở"⁽¹⁾. Đến cuối tháng 6 năm 1950, hàng trăm cán bộ, đảng viên bị bạt đất, chạy dài đã tìm đến các trạm đầu mối giao thông liên lạc, theo đường dây trở về địa phương công tác, góp phần củng cố cơ sở Đảng, duy trì các cơ sở kháng chiến lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch.

⁽¹⁾ Sự kiện lịch sử Đảng Hà Nam Ninh, tr. 208.

Một trăm trở lớn của Liên khu ủy III lúc bấy giờ là có hàng trăm cán bộ của ta ngạn đang bị kẹt tại căn cứ Khu. Đây là một lực lượng vô cùng quan trọng mà các địa phương đang hết sức mong chờ, đều là cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, huyện đi họp hội nghị của Trung ương hoặc của khu; các cán bộ đã mãn khoá các lớp huấn luyện, học tập ở các trường Tổng phản công, trường Hành chính của Khu, các trường quân sự; các lớp chuyên môn của các ngành, các đồng chí đi công tác, an dưỡng, chữa bệnh,... Trong hai tháng 6 và 7 năm 1950, giao thông liên lạc Hà Nam đã đưa hết số đồng chí này trở về tả ngạn an toàn.

Trên các vị trí bám trụ để thiết lập đường B, C, D, nhất là các điểm vượt sông, vượt đường 1, 21, 60,... cán bộ và anh chị em giao thông viên hết sức khó khăn, vất vả. Nhiều ngày phải nằm bờ, nằm bụi lẩn tránh địch, khi địch rút là tiếp cận với dân, giúp dân thu hoạch mùa màng, sản xuất, tuyên truyền, giải thích để nhân dân thấy rõ âm mưu của địch, tin tưởng vào cuộc kháng chiến. Ý chí căm thù giặc và lòng yêu nước thiết tha của nhân dân đã thể hiện bằng những hành động cụ thể như nuôi giấu, che chở cán bộ trong nhà. Từ vài ba cơ sở ban đầu, anh chị em đã xây dựng được thêm nhiều cơ sở trong thôn xóm. Đó là những thành lũy vững chắc mà kẻ địch không sao phá vỡ nổi. Từ các gia đình cơ sở, đêm đêm các chiến sĩ giao thông liên lạc xuất kích, bám chốt, bám đường, đảm bảo một chuyến thư được an toàn.

Các cơ quan rút vào Lạc Thủy đã ổn định dân tổ chức công tác và sinh hoạt. Cơ quan đầu não và các ban, ngành các huyện bám đất, bám dân để lãnh đạo kháng chiến đã có căn cứ đứng chân. Giao thông liên lạc giữa tỉnh - huyện - xã đã thông suốt.

Trước ngày thực dân Pháp đánh chiếm Hà Nam Phòng Bưu điện Thanh Liêm có 14 đồng chí. Khi địch đánh Thanh Liêm, đồng chí Trưởng phòng Ngô Văn Hiến bị địch bắt, đồng chí Lê Dương Hân được cử làm Phó phòng. Đồng chí Hân đã tập hợp anh em tuyển thêm các đảng viên ở xã lên, tổ chức giao thông liên lạc thông suốt giữa huyện và các xã, phối hợp chặt chẽ với đường C hỗ trợ đường thư của tỉnh qua huyện.

Trong đợt đầu đánh chiếm Hà Nam, Duy Tiên là huyện đầu tiên địch đặt chân tới, với sức ép mạnh của 2/5 mũi tiến quân, lại là huyện có nhiều phần tử phản động, nên hoạt động của cơ quan đầu não huyện và giao thông liên lạc gặp rất nhiều khó khăn. Bưu điện Duy Tiên hình thành hai bộ phận: một bộ phận bám sát Huyện ủy giữ liên lạc với các xã; bộ phận khác luôn luôn gắn với đường B, giữ liên lạc giữa tỉnh với huyện. Thời kỳ khó khăn nhất, Huyện ủy Duy Tiên có khi phải tạm thời chuyển cơ quan sang Bắc Lý Nhân. Bưu điện Duy Tiên phải tổ chức đường thư đặc biệt từ Yên Bắc qua Tiên Nội, Tiên Ngoại, Châu Sơn vượt sông Châu Giang ở bến đò An Mông tới xã Bình

Nghĩa (Lý Nhân). Trong một chuyến chạy công văn hoả tốc từ xã lên huyện, đồng chí Ngô Văn Duy, Giao thông viên xã Tiên Ngoại đã bị bọn tề ác thôn Bèo bắn chết. Trước khi hy sinh, đồng chí đã giấu được công văn. Đây là người chiến sĩ đầu tiên của ngành Giao thông liên lạc Hà Nam đã hy sinh vì sự thông suốt của mạch máu giao thông liên lạc cách mạng, nêu tấm gương sáng cho toàn ngành noi theo.

Từ đầu tháng 6 năm 1950, các đường B, C, D đi vào hoạt động. Trước đó, các trạm chỉ làm nhiệm vụ chuyển công văn hoả tốc và bưu phẩm, thì nay đã bắt đầu làm nhiệm vụ hướng dẫn, đưa đón cán bộ. Để đảm bảo cho một chuyến thư an toàn bây giờ khác trước nhiều. Một giao thông viên với một công văn hoả tốc hoặc với một túi công văn, tài liệu, nếu qua sông không gặp dò vẫn sẵn sàng bơi qua. Nếu gặp địch, các đồng chí có đủ mưu trí lẩn tránh, thậm chí có thể chấp nhận sự hy sinh. Một chuyến thư thường dẫn theo ít nhất 3, 5 cán bộ, nhiều thì 10, 15,... hay hơn nữa. Bảo vệ an toàn cho cán bộ trong một chuyến thư là một nhiệm vụ hệ trọng của ngành. Tất cả anh chị em làm công tác giao thông liên lạc, từ đồng chí giao thông viên dẫn đường đến các đồng chí làm nhiệm vụ trinh sát, chèo thuyền,... đều nhận thức đầy đủ trách nhiệm của mình về bảo vệ cán bộ - vốn quý của Đảng.

Huyện ủy và chi ủy các xã rất quan tâm đến công tác giao thông liên lạc, một mặt trực tiếp tổ chức và lãnh đạo

công tác giao thông liên lạc của huyện mình, xã mình, mặt khác tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ Ban Giao thông liên lạc tỉnh có đường thư trực qua địa phương mình. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, các huyện ủy đã cử các đồng chí huyện ủy viên, hoặc bí thư chi bộ xã có phẩm chất và năng lực sang làm Trưởng phòng Bưu điện huyện, hoặc trưởng trạm, kiểm soát viên trên các đường thư của tỉnh. Chi ủy các xã đã lựa chọn những đảng viên, quần chúng tốt có sức khoẻ, nhanh nhẹn, tháo vát, gan dạ, biết bơi lội, chèo thuyền, am hiểu tình hình và thông thạo đường đi lối lại địa phương theo yêu cầu của ngành Giao thông liên lạc.

Ở các xã có đường thư đi qua, chi ủy xã và tổ Đảng các thôn phải coi nhiệm vụ bảo đảm giao thông liên lạc là một trong những nhiệm vụ chính của địa phương. Cán bộ lãnh đạo các đơn vị giao thông liên lạc và các xã, thôn có quan hệ với nhau rất chặt chẽ, trước hết là giáo dục nhân dân ý thức bảo vệ bí mật đường dây. Nếu địch càn quét, bắt bớ, đánh đập tra tấn thì dù có hy sinh đến tính mệnh cũng cần ráng chịu đựng, kiên quyết không khai làm lộ bí mật đường thư. Anh chị em giao thông cùng ăn, cùng ở, cùng làm với nhân dân, được dân yêu thương, đùm bọc, coi như người trong gia đình, được dân cho đào hầm bí mật trong khu vực vườn tược của họ. Khi địch càn, anh chị em xuống hầm được dân dậy nắp, cải trang. Địch đóng quân thì được dân tìm cách tiếp tế cơm ăn, nước uống; địch rút, được dân

thông báo để trở lại sinh hoạt bình thường. Mỗi anh chị em cần tới 2, 3, 4... hầm bí mật, phòng khi hầm này bị sụt thì đã có hầm khác, khi chuyển thư bị tắc, cán bộ đi đường phải nghỉ lại thì đã có hầm bảo vệ. Anh chị em không chỉ đào hầm bí mật ở gia đình cơ sở mình, mà còn vận động các gia đình xung quanh cho đào hầm dự bị. Chỉ có xuất phát từ lòng yêu nước nồng nàn, chí căm thù giặc sâu sắc, niềm tin sắt đá vào sự thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến do Đảng lãnh đạo thì nhân dân mới có đủ can đảm để anh chị em đào hầm ở nhà mình. Trên dọc đường thư ở những nơi gần đồn bốt địch, những nơi địch hay phục kích, tuần tiễu, đường thư hoá tốc, đường thư dẫn cán bộ đặc biệt, anh chị em đã đào nhiều hầm bí mật ở các bến, bãi, gò, đồng, ven đường, ven đê. Hầm bí mật đã trở thành "bảo bối" bảo vệ tính mạng cho các chiến sĩ giao thông liên lạc. Ở các trạm thường xuyên rút kinh nghiệm để cải tiến hầm bí mật ngày càng hoàn hảo hơn. Kinh nghiệm này được Ban tổng kết và phổ biến đến các đơn vị để áp dụng. Song ngôi hầm bí mật có một nguy hiểm là địch cho chó đánh hơi. Vở quýt dày có móng tay nhọn. Các đồng chí ta mang tỏi xuống hầm. Mũi chó bị vô hiệu hoá. Địch càn ở lại lâu trong làng, các đồng chí đã không phiên dân phải tiếp tế, mà đã chuẩn bị lương khô, nước uống. Nếu bị địch bật nắp hầm, thì đồng chí ta chỉ có hai cách, hoặc là lên để chúng bắt, chịu mọi cực hình tra tấn có khi đến chết, hoặc là nằm

im dưới hầm mặc cho chúng ném lựu đạn hoặc bắn xuống hầm. Đối phó lại, ta đã có sáng kiến làm hầm hai ngăn, nhờ vậy có trường hợp cán bộ thoát chết⁽¹⁾.

Sau cuộc họp của Tỉnh ủy ngày 29 tháng 5 năm 1950, Tỉnh ủy đã phái nhiều cán bộ của tỉnh về cùng với các huyện ủy tiến hành tập hợp đảng viên phát động chiến tranh du kích. Đồng thời tỉnh điều các đơn vị bộ đội địa phương của tỉnh về các huyện, phối hợp với bộ đội địa phương huyện chốt quân ở địa bàn quan trọng cùng du kích đánh địch, bảo vệ nhân dân thu hoạch mùa màng.

Trong tháng 6 năm 1950, giao thông liên lạc Hà Nam đã đưa hàng chục cán bộ của tỉnh tăng cường cho các huyện và tổ chức những chuyến thư riêng đưa từ một vài tiểu đội, đến hàng trung đội vào các địa bàn để đánh địch theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và các huyện ủy. Từ ngày 25 tháng 7 năm 1950 đến hết tháng 9 năm 1950, Liên khu III phát động hai tháng hoạt động "lương giáo đoàn kết, thi đua giết giặc", nhằm củng cố khối đoàn kết lương giáo, phá ngục quyền, ngục quân, xây dựng cơ sở. Kế hoạch đợt hoạt động của tỉnh đã được các huyện cụ thể hoá và các xã chuẩn bị kỹ càng, từ tổ chức, bố trí lực lượng vũ trang, lực lượng quần chúng đến chuẩn bị dụng cụ, phương tiện...

⁽¹⁾ Nhờ sáng kiến này mà đồng chí Phạm Chế đã thoát chết trong một trận càn. Khi địch mở nắp hầm, đồng chí đã kịp rút vào ngăn hầm thứ hai. Chúng ném lựu đạn vào, không thấy gì, chúng bỏ đi.

Địa bàn Hà Nam được Khu chi viện cho một tiểu đoàn bộ đội chủ lực. Đường C đã tổ chức những chuyến riêng dẫn tiểu đoàn qua Thanh Liêm vào hai huyện Lý Nhân và Bình Lục. Các đồng chí giao thông liên lạc hai huyện đã đưa từng đơn vị nhỏ vào các địa bàn theo kế hoạch của huyện.

Vào đúng thời điểm 23 giờ ngày 25 tháng 7 năm 1950, cùng một lúc, ở khắp mọi nơi, lực lượng vũ trang nổ súng vào hầu hết các vị trí địch. Nhân dân nổi trống, khua chiêng, gõ mõ, thúc tù và,... Dân quân, du kích đốt đuốc, vũ trang tuần hành, các đội tuyên truyền vũ trang đột nhập vào các thôn có tề, treo cờ, rải truyền đơn, lũng bắt tề, ngục phản động. Bị tấn công bất ngờ, suốt ba ngày đêm, bọn chúng không dám ra khỏi vị trí. Sau đó, khi được quân cơ động chi viện, chúng mới tổ chức phản công, nhưng đến đâu cũng đều bị quân dân ta chặn đánh.

Trong đợt hoạt động này, các địa phương đã tổ chức được nhiều cuộc đấu tranh của giáo dân chống bọn phản động đội lốt Thiên Chúa giáo đòi lại con em bị cưỡng bức đi vệ sĩ, kêu gọi con em bỏ hàng ngũ địch trở về với nhân dân. Nhiều cuộc hội nghị lương giáo đoàn kết đã được tổ chức, đồng bào thấy rõ âm mưu chia rẽ thâm độc của địch, ra sức tham gia kháng chiến.

Sau hai tháng liên tục tấn công, quân và dân Hà Nam đã phá 168/251 ban tề, diệt và bức rút 14/35 vị trí tề vũ

trang, tiêu diệt nhiều sinh lực địch⁽¹⁾ và phá vỡ hàng mủng nguy quyền, phục hồi và phát triển cơ sở, làm thất bại âm mưu chia rẽ lương - giáo của địch.

Phát huy thắng lợi của đợt hoạt động “lương - giáo đoàn kết, thi đua giết giặc”, đêm 09 tháng 10 năm 1950, ta tiêu diệt gọn vị trí Hồi Trung (Kim Bảng). Đây là một chốt quan trọng có lính Âu Phi, nằm trên tuyến sông Đáy, sát vùng tự do, nhằm ngăn chặn mọi hoạt động của ta từ giữa vùng tự do với vùng tạm bị chiếm.

Sự phát triển của phong trào kháng chiến đã tạo thuận lợi cho sự củng cố, phát triển cơ sở giao thông liên lạc. Song kẻ địch luôn lo sợ và tìm mọi biện pháp để đối phó, ra sức đánh phá ác liệt, nhất là sử dụng bọn bọn phản động vừa thoát khỏi sự trừng trị của ta trong đợt hoạt động vừa qua để phá hoại phong trào kháng chiến.

Đến tháng 8 năm 1950, trên các tuyến đường thư trực đã xây dựng được hàng trăm cơ sở. Có nhiều cơ sở được duy trì từ ngày địch mới chiếm đóng cho đến ngày Hà Nam được giải phóng. Nhiều làng, nhất là các làng ở ven đường 1, đường 21, từ già, trẻ, gái, trai, nòng cốt là cán bộ, đảng viên, dân quân du kích, đã góp phần tham gia công tác bảo đảm giao thông liên lạc. Các bà, các chị vừa đi chợ, đi làm đồng, vừa làm nhiệm vụ theo dõi hoạt động của

địch; các em nhỏ vừa chăn trâu, vừa làm nhiệm vụ cảnh giới. Sáng sớm, nhiều bà, nhiều chị đã thành thói quen, bằng nhiều hình thức tiếp cận nơi đêm qua anh chị em giao thông dẫn cán bộ vượt đường để xoá đi những dấu vết còn in lại trên đường, bèn vệ cỏ, chân dê, ruộng lúa, thu nhặt những thứ vương vãi,... để phòng sự phát hiện của địch. Thời kỳ địch tăng cường phục kích, đảng viên, dân quân du kích cử người cùng anh chị em giao thông viên bám đường. Những đợt đông cán bộ, địa phương cử người hỗ trợ đứng từng đoạn, hướng dẫn cán bộ bám hàng, phát hiện những trường hợp lạc lối hoặc bị lùi lại.

Trên tuyến đường C, có hai điểm vượt đường quan trọng nhất là điểm vượt quốc lộ 1 qua làng Cổ Động, xã Thanh Hải và điểm vượt đường 21 qua làng Mai Lĩnh, xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm. Hai làng này đều là cơ sở cách mạng của Đảng trước năm 1945. Đồng chí Đỗ Mười ra vào khu tả ngạn nhiều lần bằng đường này.

Gia đình của nhiều đồng chí cán bộ, giao thông viên là những cơ sở mẫu mực, rất tin cậy như gia đình cụ Mẫu⁽¹⁾ thôn Kim Lũ, xã Tiên Nội, Duy Tiên; gia đình chị Phan Thị Nghìn⁽²⁾ thôn Khê Khẩu, xã Kim Bình, huyện Kim

⁽¹⁾ Thân mẫu đồng chí Trần Văn Mãn, nguyên Phó Trưởng Ty Bưu điện Hà Nam, Giám đốc Bưu điện tỉnh Nam Hà.

⁽²⁾ Vợ đồng chí Phạm Đức Tuyên, nguyên Trạm phó Trạm B3, Trưởng phòng Bưu điện huyện Lý Nhân.

⁽¹⁾ Hà Nam Ninh chống thực dân Pháp xâm lược. Sdd, tr. 259.

Bảng; gia đình cụ Nguyễn Đắc Bài⁽¹⁾, thôn Mai Lĩnh; gia đình cụ Tạ Đình Giác⁽²⁾, thôn Hoàng Xá, xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm;... là những cơ sở của giao thông liên lạc từ ngày địch chiếm cho đến ngày Hà Nam được giải phóng. Các gia đình cơ sở này đã bảo vệ các đồng chí Đỗ Thị Hạnh (vợ đồng chí Mẫn), Lê Tân, Phạm Chế và nhiều đồng chí khác hoạt động ở khu vực đường 21.

Tổ công tác ở bến đò Kim Thượng, xã Kim Bình, huyện Kim Bảng gây dựng cơ sở ở gia đình bà Lê Thị Tâm ở giữa bốt Quế và bốt Vân Chu. Bà đã nhận đồng chí Nguyễn Thị Hiên làm con gái, lấy giấy tờ của chính quyền ngụy cấp tên là Lê Thị Ngà để có điều kiện hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp khi cần. Nhờ đó, đồng chí Hiên đã đấu tranh có hiệu quả với địch trong nhiều trường hợp (xem Phụ chú 3). Hoặc trường hợp cụ Mầu, đã nuôi giấu đồng chí Muôn và đồng chí Khanh trạm B3 từ những ngày đầu chưa có hầm bí mật (xem Phụ chú 4).

Ngoài việc gây cơ sở vững chắc trong nhân dân, các đồng chí còn tranh thủ, sử dụng tối đa mọi lực lượng, có những đối tượng mà kẻ địch cũng ít nghi ngờ như cụ thủ từ ở đình Hoàng Lý sát đường 1, ở đình làng Mai Lĩnh, Hoàng Xá sát đường 21, để nắm tình hình hoạt động của

⁽¹⁾ Thân phụ đồng chí Nguyễn Văn Sinh, nguyên Trưởng ty Bưu điện tỉnh Hà Nam.
⁽²⁾ Thân phụ đồng chí Tạ Đình Phát, cán bộ Bưu điện tỉnh Hà Nam.

địch. Khi chưa tự túc được thuyền thì sử dụng ông Chúc chèo đò ở bến Do Lễ, ông Dương ở bến Thọ Lão. Sau này, khi đã có thuyền chuyên dùng, những đêm đông cán bộ vẫn nhờ các ông vận động thêm thuyền của nhân dân để vận chuyển cán bộ đi đường lưu thoát trong thời gian ngắn nhất.

Đấu tranh trên mặt trận giao thông liên lạc vô cùng khó khăn và phức tạp, không ít đồng chí bị lọt vào tay giặc và hy sinh anh dũng. Trong trận càn tháng 8 năm 1950, địch bắt được đồng chí Trần Văn Mẫn cùng với đồng chí Bí thư Chi bộ xã Tiên Nội, đồng chí Dương Văn Lợi, Giao thông viên Phòng Bưu điện Duy Tiên. Đồng chí Mẫn và đồng chí Lợi bị chúng đem về bốt Thượng giam cầm, đánh đập, tra tấn dã man, nhưng không khai thác được gì. Sau một tuần, bị bọn chỉ điểm khai báo, đồng chí Lợi bị giặc đem ra bờ sông Đào gần bốt Thượng bắn chết. Đồng chí Mẫn được bà con cơ sở hàng ngày lên bốt đấu tranh, sau gần một tháng chúng phải trả lại tự do.

Hội nghị Cán bộ tỉnh Hà Nam ngày 10 tháng 10 năm 1950 đã tuyên dương Giao thông liên lạc tỉnh Hà Nam về thành tích xuất sắc trong kháng chiến, chỉ sau hai, ba ngày khi địch đánh chiếm Hà Nam đã bắt được liên lạc với tất cả các huyện ủy. Trong một thời gian rất ngắn đã xây dựng được mạng lưới giao thông liên lạc thông suốt tỉnh - huyện - xã, với khu tả ngạn; vận chuyển hàng ngàn công văn hỏa tốc, hàng chục tấn bưu phẩm; đưa hàng trăm cán

bộ, đảng viên bật đất, chạy dài trở về địa phương công tác; đưa hàng trăm cán bộ nằm "đọng" tại căn cứ Liên khu III về các tỉnh tả ngạn; dẫn đường cho nhiều đơn vị bộ đội, hàng nghìn lượt người vào vùng địch hậu và sang tả ngạn; hướng dẫn hàng nghìn lượt dân công chuyển 211 tấn lương thực (trong đó có 18 tấn của tả ngạn) ra vùng tự do. Trong hội nghị này, Tỉnh ủy tuyên dương đồng chí Nguyễn Văn Sinh - Trưởng ban Giao thông liên lạc Hà Nam và thưởng một đồng hồ VILER.

Cuối năm 1950, Liên hiệp Công đoàn tỉnh Hà Nam ra Quyết định thành lập Ban Chấp hành Công đoàn Bưu điện Hà Nam lâm thời do đồng chí Lê Đức Kiên (Trung Kiên), Ủy viên Thường vụ Đảng bộ Bưu điện Hà Nam làm Thư ký Công đoàn. Ông Phan Văn Mẫn (cán bộ ngoài Đảng), làm Phó Thư ký. Ủy viên Thường vụ là các đồng chí Nguyễn Văn Huy, Phan Phương, Vũ Tuyến. Các Ủy viên gồm: Ông Hoàng Long Xích (viên chức Bưu điện, cán bộ ngoài Đảng), các đồng chí Nguyễn Văn Giai (phụ trách trạm y tế), Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Đức Tiểu, Phạm Văn Phiệt, Nguyễn Văn Khoáng. Tổ chức cấp dưới là phân đoàn⁽¹⁾ tương ứng với tổ chức bộ máy Đảng và các tổ công tác. Mỗi Bưu điện huyện có một phân đoàn trực thuộc Công đoàn Bưu điện Hà Nam. Tất cả cán bộ, công nhân

⁽¹⁾ Bây giờ gọi là Công đoàn bộ phận.

viên đều tham gia tổ chức Công đoàn. Thời kỳ đông nhất, Công đoàn có tới 1.200 đoàn viên. Đây là bước phát triển mới của Công đoàn, nhằm bảo đảm việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, nhân viên trong ngành trong điều kiện còn hết sức khó khăn của cuộc kháng chiến.

Tính đến cuối 1950, đứng trước một kẻ địch có một đội quân lành nghề, thiện chiến, mạnh về vũ khí, phương tiện chiến tranh, lại có nhiều âm mưu nham hiểm và hành động tàn bạo, cách mạng đã chiến thắng bằng sự thông minh, mưu trí, kiên trì, dũng cảm, sáng tạo. Lực lượng kháng chiến đã vượt qua thời điểm gay go nhất, đạt tới sự thành công to lớn trong xây dựng đội ngũ, tổ chức mạng đường trực gắn kết với mạng đường thư huyện - xã, thay đổi phương thức hoạt động và công tác dân vận, tạo nên sức mạnh tổng hợp. Đó là những thành công bước đầu nhưng rất cơ bản, tạo nên thế vững - lực mạnh, nâng ngành Giao thông liên lạc - Bưu điện Hà Nam lên ngang tầm với nhiệm vụ trong giai đoạn mới gay go và quyết liệt hơn.

III. PHỤC VỤ CUỘC CHỐNG ĐỊCH CÀN QUÉT, BÌNH ĐỊNH VÙNG TẠM BỊ CHIẾM (THÁNG 01 - 1951 ĐẾN THÁNG 4 - 1951)

Thu - Đông năm 1950, thực dân Pháp bị thất bại nặng nề trong chiến dịch Biên giới, ngày càng rơi vào thế bị động, lúng túng. Để cứu vãn tình thế, được sự hà hơi tiếp

sức của đế quốc Mỹ, tháng 12 năm 1950, Chính phủ Pháp quyết định cử Đại tướng Đờ-lát đờ-tát-xi-nhi sang Đông Dương làm Tổng Chỉ huy quân đội, vạch kế hoạch lớn củng cố quân đội viễn chinh, tăng cường xây dựng ngụy quân, ngụy quyền, xây dựng hệ thống công sự boong-ke vùng đồng bằng và trung du Bắc bộ nhằm đối phó với bộ đội chủ lực, ngăn chặn sự ra vào, chi viện giữa vùng tự do với vùng địch tạm chiếm, tiêu diệt phong trào chiến tranh du kích đang ngày càng phát triển. Thực hiện thủ đoạn "dùng người Việt trị người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh", tăng cường bắt lính, cướp bóc của cải, cung cấp vũ khí lập ban tề ở nhiều nơi, đe dọa, khủng bố nhân dân, hòng đè bẹp lực lượng ta, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn phát triển mới. Trong bối cảnh đó, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng được triệu tập từ ngày 11 đến 19 tháng 2 năm 1951 tại chiến khu Việt Bắc. Đại hội quyết định đưa cuộc kháng chiến sang giai đoạn "Chuẩn bị tổng phản công", giành thắng lợi cuối cùng. Ngành Bưu điện thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng đã tiến hành củng cố tổ chức, xây dựng cơ sở, tăng cường trang bị vật chất từ Trung ương đến các khu, tỉnh, huyện, xã, để phục vụ kịp thời sự lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới của cuộc kháng chiến.

Ngày 16 tháng 6 năm 1951, Hội nghị ngành Bưu điện - Vô tuyến điện đã khai mạc tại Đại Từ - Thái Nguyên. Đại hội đã kiểm điểm tình hình và đề ra phương hướng nhằm phục vụ đắc lực cho cuộc kháng chiến. Từ đây, hệ thống tổ chức của ngành Bưu điện - Vô tuyến điện được kiện toàn. Ở Trung ương có Nha Bưu điện - Vô tuyến điện, ở tỉnh có Ty Bưu điện - Vô tuyến điện, ở huyện có Phòng Bưu điện huyện, ở xã có Trạm Bưu điện xã.

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, công tác cán bộ được kiện toàn lại. Đầu năm 1951, đồng chí Nguyễn Văn Sinh được bổ nhiệm làm Trưởng ty Bưu điện tỉnh Hà Nam, đồng chí Dương Đình Khái được điều động lên Nha Bưu điện - Vô tuyến điện để nhận công tác mới.

Trong ba tháng đầu năm 1951, địch tập trung lực lượng cơ động càn quét dài ngày vào các huyện Duy Tiên, Kim Bảng và một số xã phía Bắc huyện Thanh Liêm. Chúng dùng chiến thuật bao vây lớn kết hợp với bao vây nhỏ, chia cắt ra từng khu vực nhỏ, khép chặt vòng vây, dồn lực lượng ta vào rồi "cắt vó". Đồng thời sử dụng máy bay ném bom và bắn pháo dữ dội vào Lạc Thủy, vùng tự do của ta ở hữu ngạn sông Đáy, nhất là ở các cửa rừng, lối ra vào giữa vùng tự do với vùng địch tạm chiếm.

Tháng 4 năm 1951, giặc Pháp tập trung hơn 3.000 quân cơ động phối hợp với quân chiếm đóng địa phương càn quét

huyện Lý Nhân, Bình Lục, vùng núi đất huyện Thanh Liêm. Kết thúc các cuộc càn này, cuối tháng 4 năm 1951, địch đã thực hiện kế hoạch đóng chốt ở những vị trí trọng yếu với 84 vị trí lớn (37 vị trí quân Âu - Phi, 47 vị trí quân Âu - Phi - Ngụy), 47 cơ sở tề vũ trang⁽¹⁾.

Trước kế hoạch thâm hiểm của địch, công tác giao thông liên lạc gặp nhiều khó khăn gian khổ. Ở vùng tự do Xích Thổ, cơ quan Ban Giao thông liên lạc, Bưu điện, đường A hàng tháng trời bị máy bay ném bom, bắn phá. Bom rơi gần cửa Hang Voi - Đài điện vụ Chi Nê. Anh em điện tuyến (thợ dây máy) dựng cột, nối dây dưới làn bom đạn, nữ điện thoại viên suốt ngày đêm bám máy mặc cho bom rơi, đạn nổ. Đường thư từ Xích Thổ đi Hoà Bình, Nho Quan, ra trạm B, trạm C nhiều ngày phải dẫn cán bộ đi ban đêm. Anh chị em khai thác bưu vụ vừa làm việc, vừa phải bảo vệ công văn, tài liệu phòng tránh máy bay.

Trong khi đó, số lượng công văn hoả tốc tăng lên nhiều. Vì vậy, hầu hết các đường dự bị được triển khai, số giao thông viên hoả tốc tăng thêm nhiều đồng chí nữ, kết hợp hình thức hoạt động bất hợp pháp với hợp pháp rất phổ biến. Tuy nhiên, có hình thức hợp pháp cũng không hoạt động được, buộc cán bộ giao liên phải sử dụng hình thức táo bạo, như trường hợp đồng chí Tiếp vượt qua được bất

⁽¹⁾ Hà Nam Ninh chống thực dân Pháp xâm lược, Sdd, tr. 265.

Đồng Văn, rồi Thân Quy (Duy Tiên) hoàn thành nhiệm vụ (xem Phụ chú 5).

Trước sự kiểm soát gắt gao của kẻ địch, giao thông liên lạc trên địa bàn Duy Tiên gặp rất nhiều khó khăn, nhiều chiến sĩ giao thông liên lạc đã anh dũng hy sinh dưới làn đạn của kẻ thù. Các đồng chí Phạm Văn Huỳnh, Cải, Tiếp, Nguyễn Thị Tuyền, Vũ Thanh Tùng; ba nữ đồng chí Nguyễn Thị Sớm, Mít, Bẩy; rồi đồng chí Khanh trạm B3 và đồng chí Sỹ bị địch bắt... (xem Phụ chú 6). Đồng chí Nguyễn Văn Bổng hy sinh trong khi đang dẫn cán bộ vượt đường 21 (xem Phụ chú 7). Đây là khoảng thời gian giao thông liên lạc Hà Nam có nhiều đồng chí hy sinh nhất, trong số 13 đồng chí hy sinh có 07 đồng chí trên địa bàn Duy Tiên, có 04 đồng chí là giao thông xã.

Tháng 01 năm 1951, trong nhiều ngày, đường A đã đưa đón nhiều đoàn cán bộ từ miền Trung và miền Nam ra; đường Đ, B, C đưa đón nhiều đoàn cán bộ từ các tỉnh tả ngạn sang qua địa bàn Hà Nam lên Tuyên Quang dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (tháng 02 năm 1951) và Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh với Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam thành Mặt trận Liên Việt (tháng 3 năm 1951). Các chiến sĩ giao thông liên lạc trong tỉnh đã đảm bảo an toàn tuyệt đối cho cán bộ trong tình hình địch đánh phá rất quyết liệt.

Đồng thời với việc tiến hành bao vây, chia cắt Duy Tiên ra từng khu vực nhỏ thì thực dân Pháp đã tăng cường lực lượng cơ động bất ngờ đổ bộ lên Yên Lệnh, tạo một mũi mạnh cắt ngang huyện Duy Tiên. Tổ công tác hoả tốc đặc biệt đã mưu trí, kiên cường đưa cơ quan Tỉnh ủy đóng ở Mộc Bắc (Duy Tiên) vượt khỏi vòng vây của thực dân Pháp.

Cùng với bước tiến của cuộc kháng chiến, công tác dân vận và đào hầm bí mật có tầm quan trọng đặc biệt, liên quan đến sự sống còn của công tác giao thông liên lạc. Anh chị em được ổn định tư tưởng, không hề nao núng trước gian nguy, tất cả hạ quyết tâm thi đua "giữ vững giao thông liên lạc" lập thành tích kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ và kỷ niệm một năm thực hiện lời thề ngày 22 tháng 5 năm 1950.

Công tác chính trị - tư tưởng của ngành được chú trọng. Hầu hết các đồng chí trong lãnh đạo Ban Giao thông liên lạc, đồng chí Thư ký Công đoàn Bưu điện tỉnh đều có mặt ở các điểm gay cấp nhất trên các tuyến đường, sát cánh đồng viên cùng anh em, chiến sĩ. Tất cả cùng nhau chia sẻ khó khăn, mất mát, chấn chỉnh thiếu sót để nâng cao trình độ tổ chức, chỉ đạo, đồng thời đồng viên kịp thời những mặt tích cực, đúc rút kinh nghiệm phục vụ cho công tác chỉ đạo phong trào. Báo "*Hỏa tốc*" tăng kỳ hạn xuất bản, từ tháng 01 kỳ lên tháng 02 kỳ, tăng số lượng phát hành từ 80 bản/kỳ lên 150 bản/kỳ, đủ cung cấp đến các tổ công tác. Báo đã kịp thời phổ biến tình hình, nhiệm

vụ của ngành, biểu dương những gương hy sinh dũng cảm, người tốt, việc tốt, phê phán những biểu hiện cầu an, dao động, chủ quan khinh địch, phổ biến kinh nghiệm công tác dân vận, gây dựng cơ sở, đào hầm bí mật, tổ chức đời sống tinh thần, vật chất ...

IV. PHỤC VỤ CHIẾN DỊCH QUANG TRUNG (THÁNG 5 - 1951 ĐẾN THÁNG 6 - 1951)

Đến tháng 4 năm 1951, thực dân Pháp tạm thời thực hiện được kế hoạch bình định trên tỉnh Hà Nam. Chúng ra sức bắt lính, vơ vét của cải để phục vụ cho chiến tranh. Giữa lúc nhân dân trong vùng địch tạm chiếm Hà Nam đang nghệt thở trong vùng kìm kẹp của giặc thì Trung ương quyết định mở chiến dịch Quang Trung trên địa bàn ba tỉnh Hà Nam, Nam Định và Ninh Bình nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phá ngục quyền, ngục quân, phát triển chiến tranh du kích, mở rộng khu du kích, bảo vệ nhân dân thu hoạch mùa màng.

Ngày 18 tháng 5 năm 1951, Tỉnh ủy họp Hội nghị mở rộng bàn kế hoạch phục vụ chiến dịch, nhiệm vụ của các ngành và các địa phương. Các đồng chí ủy viên trong Ban được phân công trực tiếp xuống các Phòng Bưu điện huyện, các trạm để truyền đạt kế hoạch của ngành phục vụ chiến dịch Quang Trung. Lực lượng chạy công văn hoả tốc được tăng cường đến mức tối đa. Các huyện ngoài lực

lượng chuyên trách còn gấp rút tổ chức và huấn luyện cho lực lượng dự bị do chi bộ các xã cử ra, được các đồng chí giao thông xã kèm cặp, sẵn sàng phục vụ chiến trường. Tất cả các đường thư dự bị được khảo sát, cho tập dượt. Các bến đò chính thức và dự bị đều bố trí một số lượng thuyền cần thiết. Các đồng chí giao thông viên bảo vệ được trang bị súng, chú ý kiểm tra, lau chùi vũ khí, đạn dược,... để kịp thời phục vụ chiến dịch. Các đồng chí khác được hướng dẫn cách sử dụng súng, cách ném lựu đạn, khi cần có thể tác chiến, bảo vệ công văn tài liệu, bảo vệ cán bộ.

Trước khi vào chiến dịch, đội quân hoả tốc tung hoành ngược xuôi, ngang dọc, trên xuống, dưới lên nhộn nhịp, thực hiện nhiều chuyển hướng dẫn cán bộ đặc biệt của tỉnh đi kiểm tra công tác chuẩn bị phục vụ chiến dịch, trong đó có cả cán bộ quân sự các cấp. Một lực lượng riêng trực tiếp phục vụ Ban cung cấp mặt trận của tỉnh, hướng dẫn dân công ra vùng tự do làm lán trại cho bộ đội trú quân; vận chuyển hàng trăm tấn gạo, hàng trăm con lợn vào nơi tập kết để tiếp tế cho bộ đội; huy động hàng nghìn thuyền phục vụ bộ đội, dân công vượt sông; vận động được hàng vạn cây tre để đan sọt, bắc cầu,... Các tổ giao thông liên lạc nhanh chóng nhận nhiệm vụ dẫn đường cho các đơn vị bộ đội vào vị trí tiếp cận mục tiêu, ém quân chờ giờ nổ súng. Trên những điểm vượt đường, vượt sông, các tổ công tác giao thông liên lạc được sự phối hợp của lực lượng

dân quân du kích địa phương, sự hỗ trợ của lực lượng giao thông của các xã sở tại, nên gặp nhiều thuận lợi.

Một số đơn vị của Đại đoàn 320 phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân du kích đã dùng chiến thuật cơ động thọc sâu, đánh điểm diệt viện, đồng loạt nổ súng vào đêm 28 tháng 5 năm 1951, mở màn chiến dịch. Hướng tiến công chính là Ninh Bình. Hà Nam ở hướng phụ của chiến dịch. Ngay đêm đầu, ta đã tiêu diệt vị trí Võ Giang (xã Thanh Thủy), đánh mạnh, bao vây vị trí Kỳ Cầu (xã Thanh Phong), bức rút vị trí Đoàn Vỹ (xã Thanh Hải) trên địa bàn Thanh Liêm. Một mũi thọc sâu tiêu diệt vị trí Quán thuộc xã Hưng Công (Bình Lục). Tấn công hàng loạt các vị trí Cầu Sắt, An Tập, đồn cảnh binh Bình Lục, Hương Cát, Thần Lũ, Ngọc Thị thuộc Duy Tiên. Các địa phương tranh thủ thời cơ phá tề ngụy, đẩy mạnh chiến tranh du kích, quấy rối các đồn bốt địch, chặn đánh địch từ các đồn bốt.

Bị tấn công bất ngờ, địch lúng túng bị động đối phó, điều những binh đoàn cơ giới mạnh ứng cứu, rải quân trên quốc lộ 1, tổ chức những trận càn quét, tàn phá các làng mạc ven đường, cho máy bay ném bom, bắn phá dữ dội vào các xã hữu ngạn sông Đáy. Đồng thời, chúng cho máy bay ném bom dữ dội vùng tự do. Ở Xích Thổ, máy bay đa-cô-ta hạ thấp, thả móc kéo đứt dây điện thoại. Đặc biệt là ở cửa rừng Bồng Lạng, Đồng Bốt (Thanh Liêm), phi pháo địch đánh phá rất ác liệt.

Trong đợt I của chiến dịch (từ ngày 28 tháng 5 đến ngày 03 tháng 6 năm 1951), quân ta đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, làm rung chuyển tuyến phòng thủ sông Đáy, lung lay hệ thống tề ngụy, tạo điều kiện cho sự phục hồi, phát triển cơ sở và đẩy mạnh công tác vận động binh lính địch bỏ ngũ.

Đợt II của chiến dịch (từ ngày 13 tháng 6 đến ngày 19 tháng 6 năm 1951), phát huy thắng lợi của đợt I, mục tiêu của ta là "đẩy mạnh chiến tranh du kích, bảo vệ mùa màng". Phương thức tác chiến là điều động một tiểu đoàn hoạt động nghi binh thu hút lực lượng địch ra tuyến phòng thủ sông Đáy, một tiểu đoàn luân sâu, phân tán vào vùng địch cùng lực lượng địa phương thúc đẩy chiến tranh du kích, bảo vệ nhân dân nhanh chóng thu hoạch mùa màng. Đêm ngày 13 tháng 6 năm 1951, bộ đội và du kích đồng loạt nổ súng công kích vào các vị trí địch trong toàn tỉnh. Bị động với hoạt động nghi binh của ta, lực lượng quân cơ động của địch phải tập trung đối phó ở tuyến sông Đáy. Tranh thủ thời cơ, Hà Nam tập trung vừa tổng phá tề ngụy, vừa tổ chức gặt chiêm. Bộ đội vừa đánh địch, vừa gặt lúa giúp dân.

Chiến dịch Quang Trung mở được vài ngày thì trạm Đ nhận được lệnh đón đồng chí Đỗ Mười⁽¹⁾ đang trên đường C

⁽¹⁾ Lúc đó là Phó Bí thư Khu ủy Liên khu III.

đi sang tả ngạn. Thực hiện mệnh lệnh, đồng chí Nguyễn Đức Thiện phụ trách trung đội giao thông bảo vệ bến đò Nam Thái cử một tiểu đội lên cảnh giới phía dưới bốt Vũ Điện, một tiểu đội cảnh giới phía trên bốt Đồng Thủy và dẫn một tiểu đội đi đón đồng chí Đỗ Mười. Đồng chí Thiện bố trí tiểu đội cảnh giới bọn địch ở bốt Cống Vùa (xã Xuân Khê, Lý Nhân), cách bến đò sông Châu Giang khoảng 500 m. Nhận được tín hiệu an toàn của bên trạm Đ, các đồng chí trạm C2 bên Bình Lục đưa đồng chí Đỗ Mười qua sông. Đồng chí Thiện đón đồng chí Đỗ Mười về trạm Đ thì đã 23 giờ đêm. Đồng chí Đỗ Mười yêu cầu sang tả ngạn ngay đêm hôm đó. Đồng chí Trần Văn Địch, Trung đội phó Trung đội bảo vệ cùng đồng chí Chúc và đồng chí Trọng sang sông trước nắm tình hình. Thuyền vừa cập bến Phú Vật (Thái Bình), anh em phát hiện có địch phục kích. Đồng chí Địch nhanh như chớp nhảy lên bờ, hô to "xung phong". Bị bất ngờ, bọn địch bắn loạn xạ. Lợi dụng thời cơ, ba anh em thoát khỏi tay địch. Đồng chí Đỗ Mười về nghỉ tại Huyện ủy Lý Nhân ở thôn Muông, cách bốt Cầu Không khoảng 1 km. Những ngày sau, địch vẫn cho ca nô ngày đêm tuần tiểu trên sông và tăng cường phục kích bên tả ngạn. Chỉ còn một đường thư hoả tốc đặc biệt do đồng chí Lãnh phụ trách hoạt động hợp pháp đi lại được. Các đồng chí trong Huyện ủy Lý Nhân và lãnh đạo trạm Đ nhận thấy rõ yêu cầu nóng bỏng của đồng chí Đỗ Mười nhưng

vẫn chưa tìm ra giải pháp. Trước tình hình đó, đồng chí Đỗ Mười yêu cầu cho ra ngòi dơi ở bến dờ, gặp thời cơ lúc nào vượt sông lúc ấy (xem Phụ chú 8). Còn các đồng chí có trách nhiệm cử cán bộ đi liên lạc với Huyện ủy Duy Tiên để tìm cách đưa đồng chí Đỗ Mười sang Hưng Yên. Đúng 4 giờ chiều, đồng chí Thành, Bí thư Huyện ủy Duy Tiên tới. Ở Hưng Yên, tình hình bến Nam Hưng còn căng thẳng hơn bến Nam Thái. Sáng hôm sau, đồng chí Đỗ Mười bảo đồng chí Thiện: Cậu mang ngay thư này sang Tỉnh ủy Thái Bình và nói ý kiến của tôi là Tỉnh đội cho quân bao vây các chốt án ngữ bến đó, nếu căng thì nhổ mấy cái chốt ấy mà đi.

Giữa lúc đó thì các đồng chí Dịch, Chúc và Trong đã trở về tới trạm, sau mấy ngày lẩn trốn địch bên Thái Bình. Cũng nhờ mấy ngày trên đất Thái Bình, đồng chí Dịch đã nắm được tình hình hoạt động của từng khu vực khá tường tận. Nhiệm vụ mang thư sang Thái Bình được giao cho đồng chí Dịch⁽¹⁾. Ra tới bờ sông, một ca nô địch vừa xuôi dòng, đồng chí Dịch bơi ra giữa sông, nhìn thấy đám bè trôi, đồng chí lặn một hơi tới đám bè, đội bè cho người cùng bè trôi tới một xóm ven sông. Hai ngày đã trôi qua, chưa có tin tức về, trạm cử tiếp đồng Sậu sang sông tìm kiếm đồng chí Dịch. Khoảng 4 giờ chiều hôm đó, đồng chí

⁽¹⁾ Người được mệnh danh là con cá kình số 1 trên sông Hồng.

Dịch trở về. Bên Thái Bình đã sẵn sàng. Khoảng 7 giờ tối, trạm Đ cho một thuyền nhỏ vào bến. Bên Thái Bình phát tín hiệu an toàn, đồng chí Dịch mau lẹ đưa đồng chí Đỗ Mười xuống thuyền sang Thái Bình an toàn.

Trong những ngày tiến hành chiến dịch Quang Trung, địch phải đối phó với lực lượng bộ đội ta, nên trên quốc lộ 1, đường 21, không còn tổ chức được những cuộc phục kích nhỏ như trước⁽¹⁾. Do đó, lực lượng giao thông liên lạc gần như tổng động viên ra trận, hoạt động trên khắp các nẻo đường của chiến dịch, với bom đạn ác liệt, nhưng vẫn bảo toàn được lực lượng trọn vẹn.

Chiến dịch Quang Trung kết thúc, quân và dân Hà Nam vượt qua thời kỳ bị địch o ép, chuyển sang giành thế chủ động. Bọn địch ngày càng bị dồn vào thế bị động, lúng túng đối phó. Giao thông liên lạc Hà Nam cũng đúc kết được nhiều kinh nghiệm quý về phục vụ chiến dịch.

V. DỊCH LẬP “PHÒNG TUYẾN TRẮNG” - GIAO THÔNG LIÊN LẠC HÀ NAM VƯỢT QUA THỬ THÁCH VÔ CÙNG QUYẾT LIỆT (THÁNG 6 - 1951 ĐẾN THÁNG 12 - 1951)

Sau thất bại nặng nề trong chiến dịch Quang Trung, địch thực hiện âm mưu lập “phòng tuyến trắng” hòng

⁽¹⁾ Hình thức phục kích nhỏ thường gây thương vong, tổn thất lớn đối với giao thông viên.

ngăn chặn giao thông liên lạc, đường tiếp viện, các cuộc hành quân của bộ đội giữa vùng tự do và vùng địch tạm chiếm ở đồng bằng Bắc bộ, mà cửa ngõ là Hà Nam.

Phòng tuyến trắng là một vành đai gồm các làng xã nằm bên tả ngạn sông Đáy, trải dài từ Ứng Hoà (Hà Đông) đến Ninh Bình, qua Kim Bảng và Thanh Liêm. Âm mưu của kẻ thù là tạo nên một không gian không còn làng mạc, dân cư. Chúng bắt dân dỡ hết nhà cửa, chặt hết cây cối. Để có tầm nhìn xa hơn, có nơi chúng còn đặt một số vùng dân cư hữu ngạn sông Đáy nằm trong phòng tuyến này như thôn Lạt Sơn (xã Thanh Sơn), Thịnh Châu, Do Nha (xã Châu Sơn) của huyện Kim Bảng. Trên hệ thống công sự boong-ke nằm trên đường 22, 21 từ Chùa Ông đến Phủ Lý và các vị trí dọc quốc lộ 1 từ Phủ Lý đến Doan Vỹ, chúng dựng lên những tháp canh cao vót và trang bị đầy hỏa lực mạnh hòng ngăn chặn mọi hoạt động của ta.

Đối phó với âm mưu nham hiểm của địch, những đồng chí trong quá trình chiến đấu tỏ ra trung kiên nhất, gan dạ và có nhiều mưu trí được điều động, bổ sung vào những điểm xung yếu nhất của đường B và C. Địch có đông quân, công sự kiên cố, vũ khí hiện đại, nhưng đều là những tên lính đánh thuê, chiến đấu phi nghĩa, nên không thể nằm bờ, nằm bụi thâu đêm suốt sáng, để mai phục, ngăn chặn, bắt bớ, bắn giết lực lượng kháng chiến. Còn sức mạnh của chúng ta bắt nguồn từ lý tưởng độc lập, tự do, chí căm thù

giặc sâu sắc. Nhân dân, làng mạc, ruộng đồng, núi rừng, những dòng sông, con đường ... đều của ta. Từ thực tiễn công tác đảm bảo giao thông liên lạc từ khi địch đánh chiếm Hà Nam, nhiều kinh nghiệm phong phú được đúc kết, đối phó có hiệu quả với âm mưu nham hiểm của kẻ địch (xem Phụ chú 9).

Chiến trường Liên khu III sau chiến dịch Quang trung vẫn diễn ra ác liệt. Địch tăng cường càn quét, cướp phá hòng giành thế chủ động. Ta ra sức chống càn, phá âm mưu "bình định" của địch, mở rộng khu du kích phá âm mưu địch lập "phòng tuyến trắng". Cuối hè, đầu thu năm 1951, bộ đội chủ lực tập trung lực lượng trên các chiến trường khác, Hà Nam lúc này vẫn trong cảnh đồng nước mênh mông. Địch không thể mở các cuộc càn quét nhỏ vào các xã thôn ngập nước. Hoạt động của bộ đội địa phương, dân quân du kích đã hạn chế địch lũng súc vào các làng xã còn có đường đi lối lại. Thực dân Pháp tập trung quân cố giành quyền chủ động trên các tuyến giao thông quan trọng, đặc biệt là quốc lộ 1, đường 21, kiểm soát chặt chẽ tuyến sông Hồng và sông Đáy. Đánh hơi, phỏng đoán được đường đi lối về của ta, giặc Pháp đột ngột gia tăng phục kích. Công tác giao thông liên lạc đứng trước những thử thách mới.

Trên tuyến đường C, ta phải căng sức ứng phó với âm mưu mới của giặc Pháp. Chỗ này bị tắc, đoạn kia bị nghẽn,

anh em giao thông liên lạc phải tìm cách khai thông, mở đường mới để đi. Trên các tuyến đường nguy hiểm, nhiều đồng chí đã rơi vào tay giặc, bị đánh đập, tra tấn dã man và chuyển đi biệt giam, như các đồng chí Vũ Tuyền, Trịnh Văn Nghĩa, đồng chí Tải (*xem Phụ chú 10*).

Trận tuyến giao thông liên lạc vẫn diễn ra ác liệt, từ đường C đến đường B, gồm cả hệ thống giao thông liên lạc của các huyện Bình Lục, Duy Tiên đến Kim Bảng. Nhiều cán bộ chủ chốt của ngành lần lượt sa vào tay giặc. Đó là các đồng chí: Nguyễn Văn Huy, Phó Trưởng ban Giao thông liên lạc tỉnh; nữ đồng chí Lê Hạnh, Ủy viên Ban Giao thông liên lạc tỉnh; đồng chí Nguyễn Văn Thực, Trưởng phòng Bưu điện huyện Bình Lục; đồng chí Trần Văn Mẫn, Trưởng phòng Bưu điện huyện Kim Bảng và nhiều đồng chí khác.

Trong đợt này, giao thông liên lạc Duy Tiên bị tổn thất nặng nề nhất. Vào một ngày cuối thu năm 1951, địch bắt ngờ sục vào thôn Lương Xá, xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, bắt 07 đồng chí của Bưu điện huyện, trong đó có đồng chí Thuý - Trưởng phòng, đồng chí Xuân Mai - Phó phòng, hai đồng chí trong chi ủy, trong đó có đồng chí Bí thư. Đồng chí Trần Thị Kỳ, Chi ủy viên Chi bộ Bưu điện Duy Tiên, người duy nhất trong lãnh đạo thoát khỏi tay giặc. Nữ đồng chí Chử bị địch bắt đem về bốt Đội tra tấn dã man trong tình trạng "thập tử nhất sinh" (*xem Phụ chú 11*).

Trong không khí bị khủng bố nặng nề, tổn thất quá lớn, quần chúng hoang mang, anh chị em có người dao động, đồng chí Kỳ đã tập hợp lại đội ngũ ổn định tư tưởng, động viên mọi người quyết tâm giữ vững giao thông liên lạc. Bằng tình cảm thương yêu đồng chí như ruột thịt và bằng đức tính kiên cường, mẫn cán, đồng chí đã đưa Bưu điện Duy Tiên vượt qua sóng gió, xiết chặt đội ngũ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Được tin Bưu điện Duy Tiên bị tổn thất, đồng chí Nguyễn Văn Sinh đã vào Duy Tiên thăm hỏi, động viên anh chị em ổn định tư tưởng để yên tâm công tác. Thông qua sự kiện này, đồng chí đã rút ra kinh nghiệm cho các cán bộ trong hoạt động, đề ra biện pháp phòng tránh, phổ biến bài học cảnh giác cho các phòng, trạm. Thống nhất với huyện ủy, đồng chí Sinh đã quyết định đề bạt đồng chí Trần Thị Kỳ làm Phó phòng Bưu điện huyện. Huyện ủy ra quyết định cử đồng chí Kỳ làm Bí thư Chi bộ Bưu điện huyện.

Thời gian này, nhiều cán bộ giao thông liên lạc bị địch bắt đã đưa về giam ở Nhà máy chai Nam Định, như các đồng chí Huy, Thực, Mẫn,... ở trong tù, các chiến sĩ thông tin liên lạc phối hợp với những đảng viên còn lại thành lập tổ chức Đảng trong nhà tù. Tổ chức Đảng trong tù lên kế hoạch vượt ngục, để anh em có thể trở lại công tác. Đảng bộ nhà tù yêu cầu các đảng viên không được manh động, tự phát. Ai ra trước, ra sau, thoát khỏi nhà tù bằng cách

nào đều phải theo kế hoạch của Đảng, để địch không kiếm cơ khủng bố các đồng chí ở lại. Đồng chí Tuyên vượt nhà tù chiều 13 tháng 10 năm 1951. Tiếp theo lần lượt đến đồng chí Huy, đồng chí Thực, đồng chí Mẫn... Vào ngày đầu xuân năm 1952, đồng chí Nghĩa thoát khỏi nhà tù Nam Định trở về công tác. Mỗi đồng chí thoát khỏi nhà tù một cách.

Nhưng cuộc chiến vẫn ác liệt, đồng chí này ra, thì lại thêm các đồng chí khác lại sa vào tay giặc và đưa về giam ở đây. Tại nhà tù này luôn có trên chục đồng chí cán bộ, giao thông viên Hà Nam bị giam, có lúc lên tới trên hai chục đồng chí.

Từ thực tiễn công tác giao thông liên lạc xuất hiện nhiều tấm gương mưu trí, sáng tạo, dũng cảm. Đồng chí Lê Thị Cau, trong chuyến thư dẫn ba cán bộ đi đường C vào Lý Nhân vượt đường 21 ở thôn Mai Lĩnh sang Hoàng Xá (xã Liêm Phong) đã vượt qua một tình huống nguy hiểm (xem Phụ chú 12). Nhờ làm tốt công tác dân vận, nhiều quần chúng tích cực đã tham gia hoạt động giao thông liên lạc và nêu tấm gương sáng về lòng dũng cảm. Ví dụ như trường hợp Đỗ Thị Quý, từ chỗ quý mền, khâm phục các anh chị “đường dây” hoạt động ở làng, đã xin được đứng vào đội ngũ. Quý đạt được nguyện vọng khi vừa bước vào tuổi 18 đầy sức thanh xuân. Chưa từng trải, mới được rèn luyện, nhưng Quý muốn làm những việc “khó” của các anh chị giao liên. Bị địch bắt và tra tấn dã man,

nhưng Quý vẫn một lòng trung kiên thà hy sinh mà không hề khai báo một lời (xem Phụ chú 13). Sự kiện về cô gái đường dây bị địch hành hình lan truyền trong cả hai phía⁽¹⁾. Ta đẩy mạnh công tác vận động binh lính địch. Nhiều lính ngụy nhận ra tính phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược và đã bỏ hàng ngũ giặc trở về với nhân dân.

Sắp bước vào mùa khô, ta chuẩn bị cho hoạt động Đông Xuân năm 1951 - 1952. Tháng 9 năm 1951, Trung ương quyết định tách các tỉnh bên tả ngạn sông Hồng ra khỏi Liên khu III, để thành lập khu tả ngạn. Tỉnh ủy Hà Nam ra Nghị quyết đưa cơ quan Tỉnh ủy, các ban, các ngành của tỉnh vào vùng địch hậu trực tiếp chỉ đạo phong trào kháng chiến. Các cơ quan trực tiếp chỉ đạo kháng chiến như tỉnh đội, công an, thì đại bộ phận chuyển vào địch hậu. Các ban, ngành của tỉnh đều có hai bộ phận, bộ phận A trong địch hậu, bộ phận B ở lại Xích Thổ.

Tỉnh ủy đã lãnh đạo nhân dân khu vành đai trắng đấu tranh quyết liệt với địch, đòi chúng phải cho dân về làng cày cấy. Nhân dân lấn dần đất canh tác, vành đai trắng dần thu hẹp. Hỗ trợ cho cuộc đấu tranh kinh tế, chính trị của nhân dân, các lực lượng vũ trang ta đánh mạnh, phá vỡ dần kế hoạch lập phòng tuyến trắng của địch.

⁽¹⁾ Mỗi khi đi qua chân núi An Lão - nơi cô Quý bị giặc hành hình, người dân trong vùng vẫn thường kể về tấm gương sáng của người giao thông viên trẻ tuổi, yêu nước, để các thế hệ sau noi gương.

Cuộc kháng chiến ngày càng đi vào giai đoạn quyết định thì tổ chức và hoạt động giao thông liên lạc càng phát triển lớn mạnh mẽ và đa dạng hơn. Khối lượng phục vụ tăng lên gấp bội, công tác chỉ đạo của các ngành đi vào nền nếp thời chiến, khối lượng công văn, tài liệu tăng lên nhiều. Việc gửi thư từ thuận lợi hơn, nhất là thư binh sĩ. Báo *Nhân dân*, báo *Cứu quốc* của Trung ương Mặt trận Liên Việt được phát hành đến nhiều cơ sở các cấp, các ngành và tới xã. Nhà in Quốc gia, cơ quan phát hành báo Trung ương, có cán bộ chuyên trách phát hành đặc phái nằm tại Bưu vụ Hà Nam, nhận báo chí từ Việt Bắc về, theo yêu cầu của tuyên huấn tỉnh, làm băng, ghi địa chỉ gửi qua Bưu vụ Hà Nam, theo đường thư đến các địa chỉ nhận. Báo được phân phối, không phải trả tiền. Cơ quan phát hành báo không phải trả cước phí Bưu điện. Có báo *Nhân dân* nên chủ trương chính sách của Đảng, tình hình trong nước và ngoài nước, kinh nghiệm sản xuất và chiến đấu,... được phổ biến kịp thời đến cán bộ các cấp, các ngành. Đọc và làm theo báo Đảng không chỉ là nhu cầu mà còn là trách nhiệm của cán bộ, đảng viên.

Sau khi sơ kết đợt thi đua lập thành tích mừng ngày sinh của Bác, Công đoàn Bưu điện Hà Nam phát động đợt thi đua đặc biệt đến cuối năm, tiến tới Đại hội Thi đua ngành Bưu điện Hà Nam lần thứ nhất. Trong đợt cuối năm lại chia ra các đợt ngắn. Trong đợt ngắn có khi chỉ

phát động vào một trọng tâm, đột xuất như tháng 8 năm 1951 đưa hết 500 cán bộ các ngành, các cấp của các tỉnh tá nạn đang ở tại Xích Thổ về địa phương. Trong tháng 9 và 10 năm 1951 đã đưa hàng trăm cán bộ, công nhân viên của tỉnh rời Xích Thổ chuyển vào địch hậu công tác.

Ngoài hai đợt đột xuất thì trong các thời gian bình thường số lượng cán bộ qua đường thư cũng tăng lên nhiều, trong đó có nhiều cán bộ quan trọng là Bí thư, Phó Bí thư, Thường vụ Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính các tỉnh tá nạn; cán bộ chỉ huy quân sự các cấp; trưởng, phó các ban, ngành cấp tỉnh,... Mùa đông năm 1951, trạm B6 tổ chức đưa đồng chí Văn Tiến Dũng vượt qua quốc lộ 1 thành công trong điều kiện đồng chí đang lên cơn sốt (*xem Phụ chú 14*). Một tuần sau, vẫn dựa vào các cơ sở này, nhóm đồng chí Khoáng đã tổ chức đưa đồng chí Đỗ Mười an toàn trong một điều kiện địch phục kích lúc ẩn, lúc hiện, rất khó nắm quy luật (*xem Phụ chú 15*).

VI. PHỤC VỤ CHIẾN DỊCH HOÀ BÌNH VÀ HOẠT ĐỘNG ĐÔNG XUÂN NĂM 1951 - 1952

Tháng 11 năm 1951, địch mở cuộc tấn công "Hoa Sen" (Lotus) đánh chiếm thị xã Hoà Bình, đóng quân dọc đường số 6, nhằm cắt đứt khu căn cứ địa Việt Bắc với Liên khu III, Liên khu IV, cố giành thế chủ động trên chiến trường Bắc bộ. Phải tập trung một lực lượng đông và mạnh cho